

**TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**



Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM

Email : longthuongxotgp@yahoo.com

Website : longchuathuongxot.vn

ĐT: **38.290.093**

04/2015

Trong ngày ấy (Đại lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót), bất kỳ ai đến với Nguồn Mạch Sự Sống sẽ hoàn toàn được xóa sạch tội lỗi và hình phạt.

(NK 300)

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯƠNG

Đức Kitô Phục Sinh

ĐANG HOẠT ĐỘNG TRONG ĐỜI SỐNG CHÚNG TA

Lm. JB. Võ Văn Ánh

1. Một câu chuyện đời



Ba Còm là tên lối xóm đặt cho anh. Anh có vợ và một con. Hàng ngày anh đập xích lô, suốt bao nhiêu năm, nhà anh vẫn ở trên sinh lầy, nhà thì dột nát mà anh không có đủ tiền để lợp lại căn nhà kín đáo cho vợ con ở. Ngã

lòng vì kiếp nghèo, anh bắt đầu uống rượu. Khi rượu vào thì miệng nói; anh chửi mọi người, chửi cả Uỷ Ban. Ngày nào cũng như ngày nào: sáng xỉn, chiều say, tối lẩn quay, ngày mai lại xỉn...

Tìm hiểu nguyên nhân, bà con lối xóm mới biết được sở dĩ anh là gánh nặng của khu xóm, vì đời anh không vươn lên được, làm việc vất vả mà nhà anh vẫn ở trên sinh lầy, mỗi khi mưa, ngồi ở trong nhà phải mặc áo mưa, nhìn thấy thế anh thất vọng đâm ra say sưa, nhờ chén rượu cho quên nỗi sầu.

Biết thế, một ngày Chúa Nhật nọ, bà con lối xóm hè nhau, dỡ căn nhà ọp ẹp của anh, cất lại cho anh một căn nhà mới trên bờ, bà con lối xóm thương anh nên người thì cho anh túi gạo, bó củi, người thì cho anh chực chén, nồi cơm... Nhà anh đầy đủ các đồ dùng... Anh Ba Còm vô cùng cảm động, anh bỏ uống rượu, biết lo cho gia đình và bắt đầu đi lễ lại và cuộc đời của anh đã Phục sinh trong niềm vui của gia đình và của lối xóm.

2. Đối với các môn đệ:

Trước khi đại bi kịch Thứ Sáu Tuần Thánh xảy ra, Chúa Giêsu đã mang lại ý nghĩa cuộc sống cho các môn đệ và các ông đã thề

nguyện dâng hiến đời mình cho Chúa, các Ngài đã đặt mọi ước mơ nơi Chúa, đã gắn chặt mọi hy vọng vào Chúa. Thế rồi, biến cố Thứ Sáu Tuần Thánh xảy ra, mọi thề ước, mọi mộng mơ, mọi hy vọng của các Ngài đều vỡ tan thành triệu mảnh vụn. Cùng với chiếc đồng quái ác mà tên lính đâm vào người Chúa Giêsu, mọi thề ước, mộng mơ và hy vọng của các môn đệ cũng tiêu tan trên Thập giá theo cái chết của Chúa Giêsu. Cùng với lưỡi đồng quái ác tên lính đâm vào cạnh sườn của Chúa Giêsu, cuộc sống của các môn đệ cũng tiêu tan trên Thập giá theo cái chết của Chúa Giêsu.

Khi mặt trời lặn, chiều Thứ Sáu Tuần Thánh, các môn đệ cũng bị chôn luôn theo Chúa Giêsu dưới mộ. Mọi sự thế là xong! Nhưng sự việc gì xảy ra!

Ngay khi mặt trời mọc vào sáng Chúa Nhật Phục Sinh, Chúa Giêsu đã sống lại và hiện ra với các môn đệ. Ngài còn rạng rỡ và sống động hơn những gì các môn đệ đã từng thấy ở nơi Chúa Giêsu trước kia. Vào lúc đó, quyền năng Chúa Kitô Phục Sinh bắt đầu hoạt động trong đời sống các môn đệ. Bỗng nhiên các môn đệ được biến đổi: từ một nhóm người tuyệt vọng trở thành một binh đoàn thừa sai gan dạ. Theo lệnh của Chúa Giêsu, các môn đệ bắt đầu Loan báo Tin Mừng Phục Sinh khắp bốn phương trên khắp mặt đất. Bất cứ nơi nào các môn đệ rao giảng Tin Mừng, quyền năng Phục Sinh cũng đều hoạt động trên mọi người như đã từng hoạt động trong chính các môn đệ.

Những điều kỳ diệu bắt đầu xảy ra:

Tuyệt vọng đã nhường bước cho **Hy Vọng**.

Bóng tối đã lùi bước trước **Ánh Sáng**.

Hận thù đã nhường bước cho **Tình Thương**.

Khổ đau thay thế bằng **Vui Mừng**.

3. Đối với chúng ta:

Bất cứ nơi nào các môn đệ rao giảng, **quyền năng Phục Sinh cũng thực hiện những phép lạ trong cuộc sống mọi người.** Những phép lạ này vẫn chưa kết thúc, nhưng vẫn tiếp tục trong thời đại chúng ta.



- Phục Sinh được thể hiện nơi anh Ba Còm, làm cho cuộc đời đen tối của anh được trở thành chan hoà ánh sáng tình yêu.
- Phục Sinh được thể hiện nơi nhóm các môn đệ buồn chán thất vọng, đã được biến đổi thành một đạo quân thừa sai gan dạ.
- Phục Sinh được biểu hiện khi thế giới tăm tối phá tan được xiềng xích thất vọng để bước vào ánh sáng hy vọng.

Như thế Lễ Phục Sinh mời gọi chúng ta **mở lòng ra cho Chúa Kitô Phục Sinh**, để Ngài làm cho chúng ta những điều Ngài đã làm cho các môn đệ, cũng như cho những người nghe lời các môn đệ rao giảng sau ngày Lễ Phục Sinh đầu tiên.

- Lễ Phục Sinh mời gọi chúng ta hãy để Chúa Kitô Phục Sinh giúp chúng ta **biết yêu thương trở lại**, sau khi tình yêu của chúng ta đã bị ai đó từ chối.
- Lễ Phục Sinh mời gọi chúng ta hãy để Chúa Kitô Phục Sinh giúp chúng ta **hy vọng trở lại**, sau khi chúng ta đã thấy niềm hy vọng của mình bị lung lay và tàn lụi.
- Lễ Phục Sinh mời gọi chúng ta hãy để Chúa Kitô Phục Sinh giúp chúng ta **lau khô dòng lệ, nhặt lên những mảnh vụn cuộc đời** và khởi đầu làm lại, sau một đại bi kịch nào đó.

4. Kết luận:

Tin Mừng Phục Sinh được loan báo là Đức Kitô Phục Sinh hiện đang ngự giữa chúng ta và sẵn sàng làm nơi chúng ta những phép lạ, nếu chúng ta tin vào quyền năng của Ngài. Chúa Kitô Phục Sinh đã khải hoàn và chúng ta cũng sẽ khải hoàn với Ngài, nếu chúng ta biết mở rộng lòng ra với Ngài. **Chúa đã sống lại khải hoàn. Alleluia!**

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.





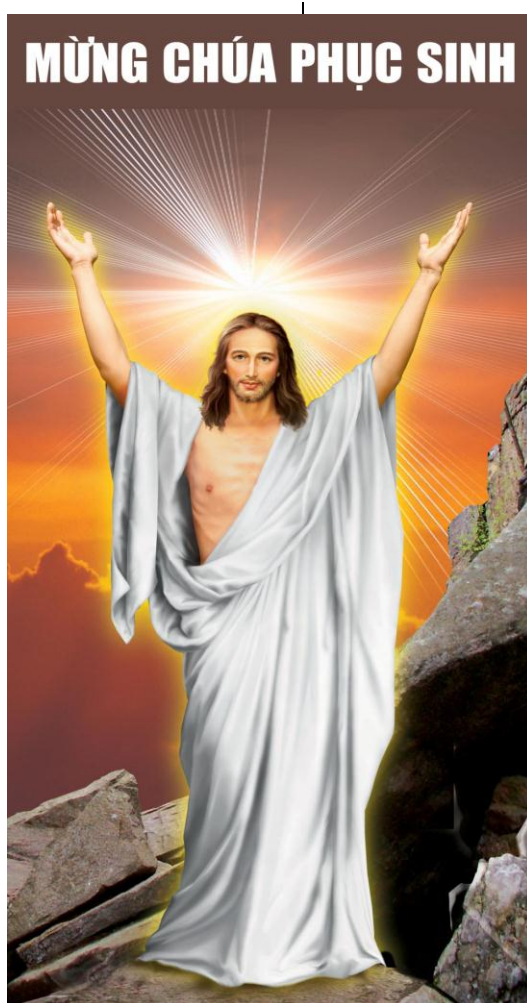
CHÚA NHẬT PHỤC SINH, NĂM B

"Chúa đã sống lại rồi", đó là niềm tin của Giáo Hội. Cho dù cuộc sống có muôn vàn khó khăn và ai cũng phải chết, nhưng cái chết không phải là tiếng nói cuối cùng, bởi vì sau khi chết là sống lại, và ai chết trong Chúa thì sẽ được sống lại với Ngài.

1. HAI CÁCH NHÌN

Trước ngôi mồ trống của Đức Giêsu, có hai cái nhìn, dẫn đến hai cái thấy khác nhau:

- Cái nhìn của bà Maria Magdala là cái nhìn tự nhiên, bị ảnh hưởng bởi tình cảm: chỉ mới nhìn tảng đá đã lăn khỏi mộ, tình cảm của bà bị tác động ngay khiến bà không còn thấy



thêm điều gì khác mà chỉ nghĩ đến tình huống xấu nhất: "*Người ta đã đem Chúa ra khỏi mộ!*". Cái nhìn tình cảm này không giúp thấy được sự thật mà chỉ làm cho bà buồn rầu, lo lắng, khóc lóc.

- Cái nhìn của người môn đệ Chúa yêu được đức tin hướng dẫn: Ông nghe nói tảng đá đã lăn khỏi mộ, ông chạy đến nơi để xem và xem xét rất kỹ. Ông cúi xuống

nhìn vào trong, quan sát những tấm khăn liệm và dừng lại để suy nghĩ. Rồi ông nhớ lại những lời Thánh Kinh mà Đức Giêsu đã dạy. Cái nhìn này giúp ông thấy được sự thật: Đức Giêsu đã sống lại. Cái nhìn đức tin này

đem lại cho ông niềm vui: "*Ông đã thấy và đã tin*".

Có thể so sánh cái nhìn đức tin giống như người ta nhìn các sự vật trong đêm tối bằng ánh sáng của tia hồng ngoại, nên có thể thấy được những điều mà mắt thường không trông thấy.

Theo định nghĩa, "Tín hữu" là người tin. Vì thế tín hữu vừa có cái nhìn tự nhiên như mọi người, vừa phải có cái nhìn đức tin. Ai biết nhìn sự việc bằng đức tin thì sẽ thấy mọi sự rất thanh thản và lạc quan.

Chẳng hạn Thánh Phaolô trong lúc đang ngồi tù và sắp bị đem ra xử, ông nghĩ đến hai tình huống có thể xảy ra: một là bị xử tử, hai là được tự do. Bằng cái nhìn đức tin, ông đã thấy sống hay chết đều tốt cả: "*Đối với tôi, sống là Đức Kitô và chết là một mối lợi*" (Pl 1, 21). Còn thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu sau khi đã nhìn lại mọi sự việc xảy đến trong đời mình bằng cặp mắt đức tin, đã kết luận "*Tất cả là hồng ân*".

2. TIN LÀ THẾ NÀO?

Đức tin của các tín hữu thường chỉ có một chiều kích, đó là chiều kích của trí óc: tin có Thiên Chúa; tin rằng Ngài đã tạo dựng mọi sự, Ngài biết mọi sự và điều hành mọi sự...

Đức tin của các tín hữu thường hướng tới đời sau: tin rằng mình sẽ được ở với Thiên Chúa sau khi từ giã cõi đời này.

Lời Chúa trong đoạn Tin mừng hôm nay buộc ta phải điều chỉnh lại đức tin ấy: phải có thêm chiều kích hiện sinh nữa: Không chỉ tin bằng trí óc mà còn bằng cả cuộc sống. Không chỉ nhắm tới cuộc sống mai sau, mà phải nghĩ tới cuộc sống hiện tại. Thánh Phaolô dạy: "Sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô".

3. LÀM CHỨNG LÀ THẾ NÀO?

Chỉ có các tông đồ là những "chứng nhân" đúng nghĩa: các ngài đã cùng sống với Đức Giêsu, đã thấy Ngài chết và thấy Ngài sống lại. Việc làm chứng của các ngài dựa trên điều các ngài đã thấy.

Nhưng lời chứng xuất phát từ cảm nghiệm cũng có giá trị, nhiều khi lại còn có sức thuyết phục hơn. Chúng ta có thể làm chứng cho Đức Giêsu phục sinh theo cách thứ hai này: sống làm sao cho người ta biết chúng ta đang sống một cuộc sống mới, chúng ta hạnh phúc, chúng ta tự do, chúng ta vui mừng trong cuộc sống mới đó, và trong bất cứ hoàn cảnh nào lòng chúng ta cũng tràn trề hy vọng.



CHÚA NHẬT KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT, NĂM B

HÀNH TRÌNH CỦA TÔMA

Hành trình của Tôma đi qua ba giai đoạn: vắng mặt, hồ nghi và tuyên xưng đức tin. Đó cũng là hành trình đức tin của kitô hữu chúng ta.

- Khi Đức Giêsu hiện ra lần thứ nhất, Tôma không có mặt, cho nên ông không tin. Ông đòi thấy bằng chứng rồi mới tin. Thế nhưng nếu có bằng chứng rồi thì đã là chuyện hiển nhiên, đâu còn phải là đức tin nữa. Đức tin không thuộc phạm vi khoa học hay lý luận, nên không dựa trên bằng chứng.

- Nhưng đức tin không phải là mù quáng. Tuy không đòi bằng chứng nhưng phải có lý do. Lý do để tin là lời làm chứng của những người có uy tín. Tôma chưa tin khi nghe lời thuật của các bạn, nhưng khi nghe lời của Đức Giêsu thì ông tin ngay. Sau này ông còn trở thành nhân chứng để cho nhiều người khác cùng tin nữa. Tin theo lời làm chứng của ai đó bao hàm một tình cảm với



người đó: vì mình có tình cảm với người đó nên khi người ấy nói thì mình tin. Điều này làm nên giá trị của sự tin vào lời chứng, cho nên Đức Giêsu nói "Phúc cho kẻ không thấy mà tin".

- Lý do để tin còn là những dấu chỉ. Dấu chỉ Đức Giêsu cho Tôma là những thương tích của Ngài. Chỉ cần thấy những dấu chỉ ấy, ông không đòi đụng chạm và sờ mó nữa, ông tin ngay. Ngày nay chúng ta không thấy Chúa, nhưng chúng ta có những dấu chỉ Ngài ban, đó là các bí tích, các biến cố và gương sống quảng đại của các tín hữu nhiệt thành. Chính chúng ta cũng phải là những dấu chỉ cho người khác nhận biết Chúa.

PHÚC CHO AI KHÔNG THẤY MÀ TIN

Bài Tin Mừng này khiến tôi phải suy nghĩ rất nhiều.

Điều thứ nhất khiến tôi suy nghĩ là điều kiện mà Tôma đặt ra: "Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Ngài, nếu tôi không xỏ

ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Ngài thì tôi không tin". Mặc dù xem ra Đức Giêsu không tán thành thái độ của Tôma, nhưng trong thâm tâm tôi, tôi vẫn tán thành, bởi vì đó là thái độ của người chín chắn, cẩn thận, không nhẹ dạ. Trong những giao tế xã hội, tôi vẫn giữ thái độ cẩn thận ấy. Chẳng hạn khi tôi đi mua hàng, tôi không thể chỉ dựa vào những lời quảng cáo của người bán hàng để rồi mau chóng tin theo mà bỏ tiền ra mua ngay một món hàng mà tôi chưa thử. Huống chi câu chuyện mà Tôma nghe các bạn thuật lại là một chuyện "động trời" chưa bao giờ xảy ra: một người chết sống lại! Đòi hỏi phải kiểm nghiệm xong rồi mới tin là một đòi hỏi hợp lý.

Nhưng khi tôi tán thành với Tôma, phải chăng là tôi không tán thành với Đức Giêsu? Ngài đòi tôi "không thấy mà tin". Phải chăng Ngài đòi hỏi một điều không hợp lý?

Suy nghĩ thêm, tôi mới hiểu rằng Đức Giêsu không coi nhẹ sự hợp lý, nhưng Ngài đề cao sự hợp tình. Trong tương quan giữa những người yêu thương nhau, không nên cái gì cũng đối xử với nhau bằng lý, mà phải đối xử với nhau bằng tình. Thí dụ cha mẹ nói với đứa con rằng "Con đừng thọc tay vào ổ điện nhé, điện

giật chết đấy!" Nếu đứa con không tin, đòi thử nghiệm xong rồi mới tin thì nó sẽ ra sao? Nó phải tin cha mẹ chứ, vì nó biết cha mẹ yêu thương nó. Vì Đức Giêsu yêu tôi nên Ngài có quyền đòi hỏi cao hơn sự hợp lý, Ngài có quyền đòi hỏi sự hợp tình.

Tôi cũng suy nghĩ về chữ "Phúc" trong câu Đức Giêsu nói với Tôma: "Phúc cho những ai không thấy mà tin". Đọc Tin Mừng theo Thánh Matthêu, tôi đã biết có tám mỗi phúc. Bây giờ tôi biết thêm mỗi phúc thứ chín nữa. Tại sao không thấy mà tin thì có phúc? Tôi nghĩ rằng hạnh phúc thường đi đôi với tình yêu. Khi yêu ai thì người ta dễ tin vào người ấy. Tin thể hiện Yêu, và chính vì yêu nên hạnh phúc. Đến đây tôi khám phá một dây liên hệ giữa ba điều: Yêu – Tin – và Hạnh phúc.

Và kết luận tôi rút ra được từ bài Tin Mừng này là:

- Trong tương quan với những người không thân thiết lắm, tôi có thể cẩn thận đòi hỏi sự hợp lý.

- Nhưng trong tương quan với những người thân yêu, tôi phải cư xử sao cho hợp tình.

- Nhất là trong tương quan với Chúa, tôi phải tin Ngài để chứng tỏ là tôi yêu Ngài. Và nếu tôi tin yêu Ngài như thế thì tôi là người hạnh phúc.

CHÚA NHẬT III PHỤC SINH, NĂM B

ĐỜI SỐNG CHỨNG NHÂN

Albert Schweitzer là một cậu bé rất thông minh, lại say mê âm nhạc. Khi trưởng thành cậu chơi đàn Organ, và cuối cùng đã trở thành Tiến sĩ âm nhạc. Sau đó, Albert nghiên cứu các chủ đề về tôn giáo, và đã đậu Tiến Sĩ Triết Học. Ông làm Hiệu Trưởng trường Đại Học.

Như thế học chưa đủ, ông từ chức Hiệu trưởng để theo ngành y khoa, 7 năm sau, trở thành bác sĩ với bằng Tiến sĩ Y Khoa. Với 3 bằng cấp Tiến sĩ, Albert Schweitzer dễ dàng trở thành một người giàu có, và nổi tiếng.

Thế nhưng, tiến sĩ Albert Schweitzer lại cùng với người vợ bán tất cả gia tài, sang tận Châu Phi thiết lập một bệnh viện ở Lambarene. Ông cứu giúp hàng ngàn người phong cùi và những người mắc bệnh buồn ngủ.

Ông huấn luyện y tá và điều dưỡng để phụ giúp ông. Khi hết tiền mua thuốc, ông trở về Âu Châu, trình diễn âm nhạc trong thành phố lớn, lấy tiền vé vào cửa để trả tiền mua thuốc cho bệnh viện của ông ở Lambarene. Ông tin rằng những người nghèo ở Châu Phi đều là

những thành viên trong gia đình Thiên Chúa. Ông được giải thưởng Nobel Hòa Bình năm 1953.

Sau khi dâng hiến cả cuộc đời cho người Châu Phi nghèo khổ, nhà truyền giáo đã đi về nhà Cha năm 1965 lúc 90 tuổi.

Tin mừng hôm nay, Đức Giêsu Phục sinh kêu gọi các môn đệ hãy làm chứng nhân cho Người.

Chúng ta hãy là chứng nhân của sự sống mới. Thế giới ngày nay quay cuồng trong nỗi chết. Cái chết của chiến tranh, khủng bố khiến người ta chết không toàn thân. Cái chết của sida, ma túy làm người ta chết không ra con người. Cái chết của phá thai, tự vẫn như cướp quyền Đấng Tạo Hóa. Người tín hữu Kitô phải làm chứng cho sự sống mới.

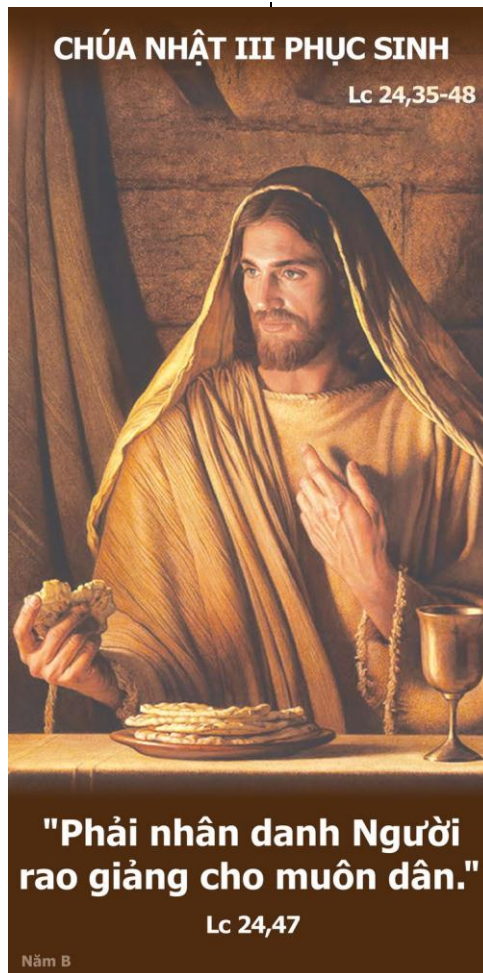
Sự sống của Đấng Phục sinh: Lôi cuốn, hấp dẫn gấp ngàn lần nỗi chết quay quắt điên loạn của con người. Sự sống của Đấng Phục sinh tràn đầy niềm hy vọng. Nếu Đức Kitô bị đóng đinh đã sống lại ra khỏi mồ, thì chúng ta có quyền tin tưởng vào chiến thắng của Người trên bạo lực, hận thù và nỗi chết.



Chúng ta hãy là chứng nhân của niềm vui. Nếu các môn đệ buồn phiền vì Thầy đã chịu khổ hình, thì các ông lại vui mừng biết bao khi nghe tin Thầy sống lại. Nếu các môn đệ lo âu vì sợ người ta đã giết Thầy sẽ bắt luôn cả trò, thì các ông lại trọn niềm hân hoan khi thấy Thầy sống lại ra khỏi mồ. Nếu chúng ta thực sự ra khỏi nỗi âu lo về mình, chúng ta sẽ tràn đầy niềm vui. Nếu chúng ta mang lại nụ cười cho những người bất hạnh, chúng ta đang công bố tin vui Phục sinh.

Đức Hồng Y Danielou có nói : "Chúng ta hãy tự khai mở niềm hy vọng của người bất hạnh, cho dù điều đó đe dọa đến của cải chúng ta".

Cha Charles de Foucauld quả quyết: "Chỉ có một số người có khả năng làm chứng bằng lời nói, nhưng mọi người đều có thể làm chứng bằng đời sống lương thiện, gương mẫu, và bằng đời sống Kitô hữu sinh động".



Trong nghi thức rửa tội của Giáo hội Ấn Độ, người chịu phép Rửa tội đặt tay lên đầu và nói : "*Khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin mừng*" (1Cr 9, 16).

Vậy lời rao giảng Tin mừng sinh động nhất, hữu hiệu nhất và cao đẹp nhất chính là một cuộc đời quên mình phục vụ như nhà truyền giáo Albert Schweitzer đã làm cho những người

phong cù Châu Phi.

Lạy Chúa,

Khi chúng con u sầu, xin đem đến một ai đó để chúng con an ủi. Khi gánh nặng đè bẹp, xin chắt thêm cho chúng con gánh nặng của người khác nữa.

Khi chúng con cần sự âu yếm vỗ về, xin cho người khác kêu gọi chúng con đến để vỗ về âu yếm họ.

Xin dạy chúng con trở nên chứng nhân của một Thiên Chúa phục vụ và yêu thương. Amen. (Thiên Phúc, "Như Thầy đã yêu").

CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH, NĂM B

MỤC TỬ TỐT LÀNH

Dưới thời bạo Chúa Nêrô bắt đạo. Rôma ngập tràn máu lửa, biết bao tín hữu đã chết dưới tay ông vua điên loạn, bạo tàn.

Giáo hội non trẻ do Đức Giêsu thiết lập như sắp rã rời tan tác. Phêrô là con chim đầu đàn, là trụ cột của Giáo hội. Các tín hữu tha thiết xin Phêrô trốn khỏi Rôma, để tiếp tục dẫn dắt đoàn chiên. Người anh cả một thoáng phân vân, chần chừ. Quả thật đoàn chiên đang nao núng vì sợ thiếu vắng đầu đàn, sao có thể giữ vững niềm tin? Thầy đã chẳng khuyên khi người ta bắt bố chúng con ở thành này, thì hãy trốn sang thành khác sao? Phêrô xách bị gậy đi trốn. Đụng Thầy ở cổng thành, Phêrô hỏi:

- Quo vadis, Domine? Thưa Thầy, Thầy đi đâu?

- Nếu con bỏ các Kitô hữu của Thầy thì Thầy sẽ quay lại để chịu đóng đinh cho họ một lần nữa.

Phêrô hiểu ngay lời Thầy, quay trở lại Rôma để an ủi khích lệ đoàn chiên, và để chịu đóng đinh thập giá như Thầy.



"Ta là mục tử tốt lành. Mục tử tốt lành thí mạng sống vì đoàn chiên" (Ga 10, 11). Đức Giêsu ví mình như một mục tử tốt lành khác với người chăn thuê, vì người đã dám hy sinh mạng sống cho đoàn chiên. Cái chết của Người không bất ngờ, cũng không đầu hàng bạo lực, nhưng là một cái chết tự hiến. Đức Giêsu chết để nói nên lời yêu thương. Một tình yêu tốt đỉnh, yêu

cho đến cùng. Thánh Gioan

viết: *"Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu mình"* (Ga 15, 13).

Chính tình yêu đã tạo nên mối dây gắn bó giữa chủ chiên và từng con chiên, khiến Người nói: *"Ta biết các chiên Ta, và các chiên Ta biết Ta"* (Ga 10, 14-15). Đó là sự hiểu biết nhau sâu xa, sự trân quý giữa mục tử và đoàn chiên.

Đức Giêsu là mục tử duy nhất, tối cao và gương mẫu. Các mục tử khác chỉ là phụ tá giúp chăn dắt đoàn chiên của Người. Mọi mục tử phải noi gương Người, dám chết cho đoàn chiên được sống. Phêrô là người mục tử đầu tiên. Phêrô có thể trốn bắt bố, tù tội, chết chóc. Nhưng chính khi đổ máu, Phêrô đã giữ vững đoàn chiên. Cái chết của Phêrô đã có sức thuyết phục hơn bất cứ lời rao giảng nào: *"Thầy làm vững đức tin của con. Rồi đến lượt con, con sẽ làm vững đức tin của anh em con"*. Các mục tử tiếp bước Phêrô vui lòng nằm xuống để nên nhân chứng, và củng cố niềm tin cho các anh em.

Dụ ngôn người *"Mục tử tốt lành"* cho thấy tình yêu sâu sắc của Thiên Chúa.

- Người yêu thương mỗi người một cách cá biệt, không yêu cách chung chung.

- Người yêu thương vô điều kiện, ngay cả khi chúng ta lầm đường lạc lối.

- Người yêu thương bằng tình yêu vui mừng, chứ không la rầy khiến trách khi tìm thấy chiên lạc.

Ngày nay, Đức Giêsu vẫn cần những vị mục tử tốt lành lo cho đoàn chiên trên thế giới. Người rất cần các bạn trẻ hiến thân cho sứ mạng mục tử này. Người mời gọi chúng ta hãy nhìn bằng trái tim yêu thương, để thấy những cơn đói Lời Chúa, đói tình thương, đói của ăn, đói ý nghĩa cuộc sống. Người kêu gọi chúng ta hãy tha thiết xin Cha cho nhiều mục tử tận tụy hơn, thanh khiết hơn, vô vị lợi hơn, và thánh đức hơn. Những mục tử sẵn lòng âm thầm chết từng ngày cho đoàn chiên.

Lạy Chúa, xin gửi đến cho chúng con những mục tử có trái tim của Chúa: luôn say mê Thiên Chúa và yêu thương con người, có tình bạn thân thiết với Chúa, dám hy sinh cho đoàn chiên, dẫn đưa chúng con về với Cha là nguồn hạnh phúc thật của chúng con. Amen. (Thiên Phúc, "Như Thầy đã yêu")



HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 35

Tìm Hiểu Thông Điệp Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót

(Tiếp theo)

Lm. G. Ta Huy Hoàng

Dẫn vào

Khởi đầu *Sứ điệp Mùa Chay năm 2015*, Đức Thánh cha Phanxicô cho biết Mùa Chay là:

... thời gian canh tân đổi với toàn Giáo hội, mỗi cộng đoàn và mỗi tín hữu. Trước hết đó là “thời gian ân sủng” (2Cr 6,2). Thiên Chúa không đòi hỏi chúng ta điều gì mà chính Ngài lại không ban cho chúng ta trước: “Chúng ta yêu thương vì Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước” (1Ga 4,19).

Vậy phải chăng Thiên Chúa là Cha Toàn Năng vì yêu thương chúng ta mà đã dựng nên trời đất muôn vật; cách riêng, Ngài đã yêu thương chúng ta nên đã dựng nên loài người chúng ta “nhân linh ư vạn vật”? Và phải chăng cũng vì yêu thương chúng ta nên Ngài đã sai Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người – sinh bởi Đức Trinh nữ Maria nhờ “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà”¹ – là chính Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta? Rồi bằng lời nói, việc làm và gương sống của Đức Giêsu mà chúng ta được chỉ dạy cho biết con đường tình yêu, thậm chí chúng ta còn được mạc khải về con đường đi tới thập tự giá là nguồn mạch diệu kỳ của tình yêu–tình thương xót? Rất phải.

Theo đó, những ý tưởng sau đây trong *Sứ điệp Mùa Chay năm 2015* của Đức Thánh cha Phanxicô cũng sẽ được coi là đồng điệu trong sự hòa nhịp tuyệt vời với nội dung *Thông điệp Thiên Chúa giàu lòng thương xót*: (1) “Nếu một chi thể đau, thì mọi chi thể cùng đau”² để khám phá thêm về chân lý của lòng xót thương đích thực: người cho cũng có thể dễ dàng gặp lại chính mình trong hoàn cảnh của người nhận; và (2) “Em người đâu?”³ để khám phá ra sự thật hết sức sâu xa gồm hai chiều không thể thiếu của tình yêu–lòng thương xót, một sự tương tác thiết yếu trong tình bác ái Kitô giáo. Toàn bộ những suy tư vừa nêu cần những hành động tương thích. Toàn bộ những suy tư đó chỉ có thể bắt đầu cách hữu ích với tất cả sự khiêm tốn của mỗi Kitô



hữu, khi từng người biết mở lòng để học tập yêu thương nhau bằng tình yêu–lòng thương xót theo gương Đức Giêsu Kitô: ... chấp nhận lòng thương xót của nhân thể như thể lòng thương xót đó rất cần và lòng thương xót đó dành cho chính Người cách cần thiết.

Năm lần sử dụng từ *mercy*

1. APV VII 14,9

- *In any case, he too can easily find himself in the position of the one who receives, who obtains a benefit, who experiences merciful love; he too can find himself the object of **mercy**.* (VII 14,9)
- *De toute manière, il peut facilement se retrouver lui aussi dans la situation de celui qui reçoit, qui obtient un bienfait, qui rencontre l'amour miséricordieux, qui se trouve être objet de **miséricorde**.* (VII 14,9)
- Dẫn sao đi nữa, người cho cũng có thể dễ dàng gặp lại chính mình trong hoàn cảnh của người nhận, kẻ hưởng lợi, người được cảm nghiệm tình thương xót; chính người ấy cũng thấy mình là đối tượng của **lòng xót thương**. (VII 14,9)

2. APV VII 14,11

- *When we base ourselves on this disquieting model, we are able with all humility to show **mercy** to others, knowing that Christ accepts it as if it were shown to Himself.⁴* (VII 14,11)
- *En nous fondant sur ce modèle émouvant, nous pouvons en toute humilité manifester de la **miséricorde** envers les autres, sachant qu'il la reçoit comme si elle était témoignée à lui-même⁵.* (VII 14,11)
- Dựa vào gương mẫu cảm động này, chúng ta có thể với tất cả sự khiêm tốn, tỏ bày **lòng thương xót** đối với người khác, biết rằng Đức Kitô chấp nhận lòng thương xót như thể lòng thương xót đó được dành cho chính Người.⁶ (VII 14,11)

3. APV VII 14,12

- *On the basis of this model, we must also continually purify all our actions and all our intentions in which **mercy** is understood and practiced in a unilateral way, as a good done to others.* (VII 14,12)
- *D'après ce modèle, nous devons aussi purifier continuellement toutes nos actions et toutes nos intentions dans lesquelles la **miséricorde** est comprise et pratiquée d'une manière unilatérale, comme un bien qui est fait aux autres.* (VII 14,12)

- Trên nền tảng của gương mẫu ấy, chúng ta cũng phải thường xuyên thanh luyện tất cả các hành động và ý hướng của chúng ta mà theo đó **lòng thương xót** được hiểu và thực hành kiểu một chiều như là điều tốt lành ta làm cho các kẻ khác. (VII 14,12)

4. APV VII 14,13

- *An act of merciful love is only really such when we are deeply convinced at the moment that we perform it that we are at the same time receiving **mercy** from the people who are accepting it from us.* (VII 14,13)
- *Car elle est réellement un acte d'amour miséricordieux seulement lorsque, en la réalisant, nous sommes profondément convaincus que nous la recevons en même temps de ceux qui l'acceptent de nous.* (VII 14,13)
- Một hành động của tình thương xót chỉ thực sự là thế khi, ngay lúc thực hiện hành động ấy, chúng ta xác tín sâu xa rằng chúng ta cũng đồng thời đang được nhận **tình thương xót** từ chính những người chấp nhận hành động thương xót của chúng ta. (VII 14,13)

5. APV VII 14,14

- *If this bilateral and reciprocal quality is absent, our actions are not yet true acts of **mercy**, nor has there yet been fully completed in us that conversion to which Christ has shown us the way by His words and example, even to the cross, nor are we yet sharing fully in the magnificent source of merciful love that has been revealed to us by Him.* (VII 14,14)
- *Si cet aspect bilatéral et cette réciprocité font défaut, nos actions ne sont pas encore des actes authentiques de **miséricorde**; la conversion, dont le chemin nous a été enseigné par le Christ dans ses paroles et son exemple jusqu'à la croix, ne s'est pas encore pleinement accomplie en nous; et nous ne participons pas encore complètement à la source magnifique de l'amour miséricordieux, qui nous a été révélée en lui.* (VII 14,14)
- Nếu thiếu tính chất hai chiều và hỗ tương, thì những hành động của chúng ta chưa là những hành vi đích thực của **lòng thương xót**; cũng vậy, sự cải tà quy chánh nơi chúng ta cũng chưa hoàn tất cách đầy đủ, vì phải là một cuộc hoán cải mà Đức Kitô bằng lời và gương sống của Người đã chỉ cho chúng ta con đường đi tới, thậm chí tới tận thập tự giá; như thế chúng ta cũng chưa tham dự cách đầy đủ vào

nguồn mạch kỳ diệu của tình thương xót đã được Đức Kitô mạc khải cho chúng ta. (VII 14,14)

ĐỂ KẾT

Vậy, theo tinh thần của Mùa Chay: “Anh em hãy vững lòng!”⁷ vì thật ra người cho cũng cần phải sống tâm thế “... trong hoàn cảnh của người nhận, kẻ hưởng lợi, người được cảm nghiệm tình thương xót; chính người ấy cũng thấy mình là đối tượng của lòng xót thương” (VII 14,9); hơn nữa, mỗi người hãy “... với tất cả sự khiêm tốn, tỏ bày lòng thương xót đối với người khác, biết rằng Đức Kitô chấp nhận lòng thương xót như thể lòng thương xót đó được dành cho chính Người⁸ (VII 14,11). Nghĩa là: “... chúng ta cũng phải thường xuyên thanh luyện tất cả các hành động và ý hướng của chúng ta mà theo đó lòng thương xót được hiểu và thực hành kiểu một chiều như là điều tốt lành ta làm cho các kẻ khác” (VII 14,12).

Bởi lẽ, “... hành động của tình thương xót chỉ thực sự là thể khi, ngay lúc thực hiện hành động ấy, chúng ta xác tín sâu xa rằng chúng ta cũng đồng thời đang được nhận tình thương xót từ chính những người chấp nhận hành động thương xót của chúng ta” (VII 14,13). Bằng không, khi “... thiếu tính chất hai chiều và hổ tương, thì những hành động của chúng ta chưa là những hành vi đích thực của lòng thương xót; cũng vậy, sự cải tà quy chánh nơi chúng ta cũng chưa hoàn tất cách đầy đủ, vì phải là một cuộc hoán cải mà Đức Kitô bằng lời và gương sống của Người đã chỉ cho chúng ta con đường đi tới, thậm chí tới tận thập tự giá...” thì chúng ta cũng chưa tham dự cách đầy đủ vào nguồn mạch kỳ diệu của tình thương xót đã được Đức Kitô mạc khải cho chúng ta” (VII 14,14).

¹ Lc, 1,35.

² 1Cr 12,26.

³ St 4,9.

⁴ Cf. Mt 25:34-40.

⁵ Cf. Mt 25,34-40.

⁶ Mt 25,34-40.

⁷ Gc 5,8.

⁸ Mt 25,34-40.

Tân Phúc Âm hóa đời sống cộng đoàn

Lm. Giuse Đỗ Văn Thụy

HỘI THỪA SAI VIỆT NAM

Kỳ 7

IV. CỘNG ĐOÀN LÀ MỘT THÂN THỂ SỐNG ĐỘNG

1. Cộng đoàn là một thân thể sống động.

Thánh Phaolô nói về Giáo Hội, cộng đoàn các Kitô hữu, như một thân thể - thân thể máu nhiệm. Mỗi cộng đoàn là một thân thể và tất cả chúng ta thuộc về nhau. Cảm thức thuộc về này không do máu huyết, nhưng phát xuất từ lời mời gọi của Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta được mời gọi một cách đặc biệt để đến sống với nhau và thuộc về một cộng đoàn, một thân thể. Lời mời gọi này là nền tảng để chúng ta có thể quyết định dẫn thân sống với nhau, cho nhau và vì nhau.

"Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một chức năng, thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của một thân thể" (Rm 12, 4-5).

Trong thân thể mỗi bộ phận đóng một vai trò. Như thánh Phaolô nói: *"Chân thì cần đến tay". "Hơn nữa, những bộ phận xem ra yếu đuối nhất thì lại là cần thiết nhất; và những bộ phận ta coi là tầm thường nhất thì ta lại quan trọng hơn cả. Những bộ phận kém trang nhã, thì ta lại mặc cho chúng trang nhã hơn nữa"* (1Cr 12, 22-23).

"Thiên Chúa đã khéo xếp đặt các bộ phận trong thân thể, để bộ phận nào kém thì được tôn trọng nhiều hơn. Như thế, không có chia rẽ trong thân thể, trái lại các bộ phận đều lo lắng cho nhau. Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau, nếu bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung" (1Cr 12, 24-26). và trong thân thể này mỗi bộ phận có một đặc sủng riêng biệt để phục vụ.

"Chúng ta có những đặc sủng khác nhau, tùy theo ân sủng Thiên Chúa ban cho mỗi người. Được ơn làm ngôn sứ thì phải nói sao cho phù hợp với đức tin. Được ơn phục vụ thì phải phục vụ. Ai dạy bảo thì cứ dạy bảo. Ai

khuyên răn thì cứ khuyên răn. Ai phân phát thì phải chân thành. Ai chủ tọa thì phải có nhiệt tâm. Ai làm việc bác ái thì vui vẻ mà làm”(Rm 12, 6-8).¹

2. Những đặc sủng khác nhau trong cộng đoàn

2.1. Những người chỉ chuyên lo cầu nguyện cho cộng đoàn.

Bà Elizabeth O'Connor, trong tác phẩm của mình, cho chúng ta một số ví dụ điển hình minh họa lời giáo huấn của thánh Phaolô. Bà kể câu chuyện về một lão bà gia nhập cộng đoàn. Nhóm người này cố gắng phân định xem đâu là đặc sủng của bà. Còn bà thì nghĩ rằng mình không có đặc sủng gì hết. Mọi người cố gắng an ủi bà: “Đặc sủng của chị chính là sự hiện diện của chị ở đây”. Nhưng điều đó không làm bà thỏa mãn. Sau nhiều tháng bà nhận ra đặc sủng của mình chính là nhắm tên từng thành viên của cộng đoàn trong lời cầu nguyện trước nhan Thiên Chúa. Khi chia sẻ khám phá này với mọi người, bà nhận thấy chỗ đứng quan trọng của mình trong cộng đoàn. Những người khác cũng nhận ra là họ cần bà và lời cầu nguyện của bà, và nhờ đó họ có thể sử

dụng tốt hơn những ân sủng riêng của mình.

2.2. Mỗi một người trong cộng đoàn là một mắt xích.

“Trong một cộng đoàn Kitô hữu, mọi chuyện sẽ tùy thuộc vào mỗi người có trở thành một mắt xích tuyệt đối cần thiết trong toàn bộ dây xích hay không. Chỉ khi mỗi mắt xích nhỏ nhất này móc nối an toàn thì dây xích mới không thể nào phá vỡ được. Một cộng đoàn mà dung túng cho những thành viên không làm việc gì cả, thì cộng đoàn đó sẽ tan vỡ. Vì vậy, mỗi thành viên nhận một công việc cụ thể để phục vụ vì cộng đoàn, để trong những lúc hoài nghi người ta không cảm thấy mình vô dụng. Mỗi cộng đoàn Kitô hữu phải nhận ra rằng không chỉ người yếu mới cần đến người mạnh mà cả người mạnh cũng không thể tồn tại nếu không có người yếu. Loại trừ người yếu là giết chết tình huynh đệ”

Sử dụng những đặc sủng của mình có nghĩa là xây dựng cộng đoàn. Nếu chúng ta không trung thành, cộng đoàn sẽ yếu đi. Thánh Phaolô nhấn mạnh tầm quan trọng của đặc sủng trong việc xây dựng cộng đoàn. Có rất nhiều những đặc sủng liên quan trực tiếp đến đặc tính của đức ái. Bonhoeffer nói về những

¹ Jean Vanier, *sđd* trg.36-38



nhệm vụ khác nhau mà một cộng đoàn cần phải giữ: đó là ý tứ trong lời nói, khiêm tốn, mềm dẻo, tinh lặng khi bị chỉ trích, biết lắng nghe, sẵn sàng làm những việc phục vụ nhỏ bé, nâng đỡ anh chị em, tha thứ, công bố Lời, nói sự thật và quyền năng.²

2.3. Đặc sủng không nhất thiết phải gắn liền với một chức vụ.

Nó có thể là phẩm chất của đức ái làm cho chức vụ được sống động; có thể một phẩm chất của đức ái không liên quan đến một chức vụ nào cả. Có những người được ơn để trực cảm ngay và thậm chí sống với những nỗi đau của người khác - Đó là ơn thể hiện lòng thương cảm. Có những người nhận biết được điều gì là sai trái và có thể xác định ngay nguyên nhân - Đó là ơn hiểu biết. Có những người được ơn sáng suốt, họ có thể nhận rõ đâu là mối bận tâm căn bản của cộng đoàn. Những người khác được ơn để xây dựng một bầu khí vui tươi, sự thoải mái và phát triển cá nhân. Lại có những người được ơn có thể nhận ra nhu cầu của người khác, và giúp đỡ họ. Những người khác nữa được ơn tiếp

đón mọi người. Mỗi người nhận được đặc sủng để phục vụ vì lợi ích chung và vì sự phát triển của mọi người.³

2.4. Nhớ lại những việc Thiên Chúa đã làm cho cộng đoàn.

Chính vì thế, điều quan trọng là những thành viên của cộng đoàn phải nhắc nhở nhau, cũng như những người mới đến, về những gì Thiên Chúa quan phòng đã làm, và phải cảm tạ Người về những hồng ân ấy. Lịch sử của cộng đoàn rất quan trọng; cần phải được kể lại, viết lại và lập đi lập lại. Chúng ta mau quên điều Thiên Chúa đã làm! Chúng ta phải nhớ lại rằng Thiên Chúa nguồn gốc mọi sự và chính Người hằng quan tâm chăm sóc cộng đoàn. Vì thế điều mà chúng ta phải tái khám phá đó là niềm hy vọng và sự can đảm. Chúng ta cần phải có những sự liều lĩnh mới, chấp nhận những khó khăn và đau khổ với lòng can đảm và kiên trì. Toàn bộ Kinh Thánh, như dân tộc Do Thái ý thức rõ ràng, là một sự nhắc nhở liên tục về cách thức Thiên Chúa đã chăm sóc dân Người. Chính khi chúng ta nhớ lại điều này là chúng ta

² 19 Jean Vanier, *sđd* trg.40

³ Jean Vanier, *sđd* trg.41



tìm thấy sự tin tưởng để tiếp tục bước đi mà không vấp ngã.⁴

2.5. Hiệp nhất với Thiên Chúa, đặc biệt với Chúa Thánh Thần.

Nhưng trong lòng mỗi người, theo như ơn gọi âm thầm và đời đời của họ, đều có sự hiệp nhất sâu xa và kín nhiệm với Thiên Chúa. Chắc chắn mỗi người chúng ta được dựng nên để trợ giúp người khác theo cách riêng của mình. Nhưng trên hết, chúng ta được dựng nên để sống mỗi tương quan duy nhất với Chúa Cha và với Con của Người là Đức Giêsu. Như một ân huệ, sự hiệp nhất âm thầm này chiếu tỏa trên toàn cộng đoàn. Nó phát sinh từ cộng đoàn và làm cho cộng đoàn triển nở.

Đối với tôi, chúng ta nên cầu xin ân sủng đặc biệt của Chúa Thánh Thần - Ân sủng hiệp nhất trong nghĩa sâu xa nhất, với tất cả những hàm ý của nó. Đây thực sự là một ân huệ mà chúng ta có quyền và có bổn phận phải thiết tha mong đợi.

Ân sủng hiệp nhất của cộng đoàn chỉ đến khi mọi thành viên trong cộng đoàn thực sự là mình, sống yêu thương trọn vẹn và sử dụng những đặc sủng của

họ. Nhờ được hoàn toàn tác động bởi Chúa Thánh Thần, cộng đoàn trở nên một.

Lời cầu nguyện của Đức Giêsu làm cho ta ngạc nhiên. Tâm nhìn của Ngài vượt xa suy nghĩ và ước muốn của chúng ta. Sự hiệp nhất của Chúa Cha và Chúa Con thì tuyệt đối. Mỗi cộng đoàn phải nỗ lực hướng tới hiệp nhất. Nhưng sự hiệp nhất ấy chỉ có thể đạt được trong và qua Chúa Thánh Thần. Bao lâu còn sống, điều chúng ta có thể làm là khiêm tốn bước đi trên con đường hướng tới hiệp nhất.

Khi có hai hay ba người hợp lại nhân danh Đức Giêsu, thì Người ở đó. Cộng đoàn là dấu chỉ cho sự hiện diện của Đức Giêsu và cũng là dấu chỉ của Giáo Hội. Nhiều Kitô hữu đang phải sống trong cảnh khốn quẫn - những người vợ bị ngược đãi, những người đang sống trong các viện tâm thần, những người sống cô đơn bởi vì họ quá yếu đuối để có thể sống được với người khác - có thể đặt niềm tin nơi Đức Giêsu. Đau khổ của họ là dấu chỉ của Thập Giá, dấu chỉ của Giáo Hội đau khổ. Nhưng một cộng đoàn cầu nguyện và yêu thương lại là dấu chỉ của sự Phục Sinh.⁵

(Còn tiếp)

⁴ Jean Vanier, *sđd* trg.146

⁵ Jean Vanier, *sđd* trg.42-44



CẢM NGHIỆM HỒNG ÂN

Món Quà Của Lòng Thương Xót

Linh mục Tâm Giao

Hướng tâm tới Đại lễ kính Lòng Chúa thương xót, tôi chợt nhớ tới hai tặng phẩm Chúa ban trong một chiều thứ Sáu, sau khi cử hành Thánh lễ định kỳ cho cộng đoàn.



1. Nhóm cầu nguyện khuyết tật

Chiếc điện thoại di động ngày nay đã trở nên phổ cập, từ người thu lượm ve chai đến cậu học sinh cấp II, từ người doanh nhân đến cháu bé mới vài tuổi. Có điều động cơ và mục đích sử dụng loại phương tiện truyền thông này thì có khác nhau: người thì để giao dịch làm ăn, kẻ thì dùng để "tám" với bạn bè, trẻ con sử dụng để chơi "game". Không biết những ai đã dùng điện thoại vào mục đích tâm linh có cảm nghiệm như thế nào, nhưng khi nghe biết hơn một chục anh chị em khuyết tật và khiếm thị đã liên đới trong kinh nguyện kính Lòng Chúa thương xót qua điện thoại, thì tôi vừa cảm động vừa cảm phục. Cứ vào lúc 15g hằng ngày, người này lần lượt gọi nối mạng với thành viên khác trong nhóm, rồi cùng nhau đọc kinh kính Lòng Chúa thương xót qua điện thoại. Sáng kiến tự phát của hai anh chị khiếm thị, được trung thành thực hiện, từ ngày 13.10.2014 đến nay, kể cả những Chúa nhật.

Do đi lại khó khăn - có người còn phải ở tư thế nằm thường trực, các anh chị em khuyết tật và khiếm thị này không thể tụ họp ở một nơi chốn nhất định, nên họ đã hiệp nguyện trong một thời gian nhất định, giờ của Lòng thương xót, giờ Con Chúa chịu tử nạn vì yêu thương loài người chúng ta. Họ không chỉ cầu nguyện cho bản thân mà nguyện cầu theo những ý chỉ người khác nhờ khẩn xin. Ơn

Do đi lại khó khăn - có người còn phải ở tư thế nằm thường trực, các anh chị em khuyết tật và khiếm thị này không thể tụ họp ở một nơi chốn nhất định, nên họ đã hiệp nguyện trong một thời gian nhất định, giờ của Lòng thương xót, giờ Con Chúa chịu tử nạn vì yêu thương loài người chúng ta. Họ không chỉ cầu nguyện cho bản thân mà nguyện cầu theo những ý chỉ người khác nhờ khẩn xin. Ơn



chung mà mọi người trong nhóm đều nhận được là sự bình an và lòng yêu mến cầu nguyện.

Gặp gỡ Nhóm cầu nguyện khuyết tật họp mặt đông đủ lần đầu trong và sau Thánh lễ, tôi không thể tự hỏi: anh chị em thiếu đôi mắt hay đôi chân lành lặn, thiếu phương tiện đi lại mà liên kết với nhau trong giờ cầu nguyện chung như thế, thì lẽ nào chúng ta - những người lành mạnh và còn đầy đủ tứ chi - lại chẳng tha thiết với việc nguyện cầu cho tha nhân sao?

2. Một bệnh nhân ung thư

Anh mắc bệnh ung thư, từ miền Trung vào điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, từng có ý định nhảy lầu tự tử, nhưng Thiên Chúa đã gìn giữ anh khỏi hành vi tuyệt vọng này. Cách đây hai tháng, người đàn ông còm cõi này được giới thiệu đến nhờ tôi cầu nguyện.

Sau khi cầu nguyện, tôi chuyển điện thoại cho một người bạn cũng đang mắc bệnh ung thư nói chuyện với anh vì người đồng bệnh dễ đồng cảm với nhau hơn, đồng thời nhờ nhiều người hiệp ý cầu nguyện cho anh.

Hôm nay sau Thánh lễ tân niên kính Chúa lòng thương xót, được gặp lại anh với thể trạng khá hơn và nhất là tinh thần vững mạnh hơn, tôi cảm thấy vui và tin rằng mình đang gặp gỡ một "con người mới" hoàn toàn. Một con người đã được lòng thương xót của Chúa chạm đến và biến đổi. Từ tuyệt vọng đến hy vọng và tin thác, dầu cho căn bệnh chết người vẫn còn đó.

Tạ ơn Chúa đã cho chúng con những tặng phẩm của lòng thương xót. Khi khám phá và nhận thức được những dấu lạ của lòng Chúa thương xót giữa đời thường, chúng ta đều cảm thấy được thúc đẩy mạnh mẽ trở nên những dấu chỉ của Tình Thương Chúa cho tha nhân. Thực vậy, mỗi người - dù nghèo khó hay giàu có, bệnh tật hay mạnh khỏe -, đều có thể làm chứng nhân cho lòng Chúa thương xót.

Nhờ hai tông đồ của lòng Chúa thương xót là thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II và thánh nữ Faustina chuyển cầu, xin Thánh Thần Chúa uốn nắn trái tim con nên giống Trái Tim Chúa Giêsu, để cuộc đời con trở thành lời ngợi ca Tình Yêu của Chúa Cha và nhịp cầu kết nối tha nhân với Thánh Tâm dịu hiền và khiêm nhường.



THỰC THI LÒNG THƯƠNG XÓT

CỘNG ĐOÀN LCTX HẠT TÂN SƠN NHÌ
Tặng quà trường học tình thương

Gioan Long Vân,

giáo xứ Nhân Hòa

“Người ta dẫn trẻ em đến với Đức Giêsu, để Người chạm tay vào chúng. Nhưng các môn đệ xẵng giọng với chúng. Thấy vậy, Người bực mình nói với các ông: ‘Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì nước Thiên Chúa thuộc về những ai giống như chúng, Thầy bảo thật anh em: Ai không đón nhận nước Thiên Chúa như một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào’. Rồi Người ôm lấy các trẻ em và đặt tay chúc lành cho chúng” (Mc 10, 13-16).



trường tình thương khiêm tốn nằm trên địa bàn giáo xứ Thiên Ân, thuộc xã Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân.

Chúng tôi vào thăm cha cố Gioan Baotixita Phúc. Căn phòng tiếp khách của vị “chân tu” đơn sơ với chiếc bàn gỗ và mấy chiếc ghế nhựa. Trên tường treo những tấm bằng khen của các cấp chính quyền thành phố Hồ Chí Minh khen thưởng linh mục Đoàn Vĩnh Phúc đã có công trong việc phổ cập văn hóa cho các em học sinh nghèo cấp tiểu học. Ở tuổi 79, vị linh mục sáng lập ngôi trường tình thương này vẫn còn khỏe mạnh, chỉ tiếc là hơi nặng tai khi nghe



chúng tôi trò chuyện. Anh Thìn, “tổng giám thị” trường cho biết đang chờ một vị khách quý.

Khoảng 10g20, vị khách quý đến vào trong thay thường phục bằng bộ tu phục dòng Phanxicô. Tôi hỏi thăm, được ngài cho biết tên Giuse Quốc, từ Mỹ về thăm gia đình ở giáo xứ Tân Phú một tuần nay. Ngài độ 40 tuổi, vui vẻ, hóm hỉnh, đến đây thăm cha cố và các em “tình thương” Thiên Ân. 10g30 tiếng trống tan trường. Tôi nói nhỏ với anh Vinh, biên tập viên trang web Lòng Chúa Thương Xót TGP. Sài Gòn: “Tiếng trống làm nhớ thuở nhỏ đi học”. Các em hai hàng từ các lớp học bên trên theo cầu thang xuống nghiêm trang xếp hàng trước sân trường, hướng mắt nhìn hai cha đang ngồi phía trước. Sơ “hiệu trưởng” Maria-Anrê Tâm, thuộc Hội Dòng Đức Mẹ Mân Côi, cho các em “đất ta-ta ngồi” và giới thiệu khái quát về ngôi trường tình thương Thiên Ân, được xây dựng từ năm 2003, hiện gồm tám lớp học cấp tiểu học với 230 học sinh, là con em các gia đình nghèo sống lân cận. Đa số các gia đình là dân nhập cư. Có người ở “thí” trong nghĩa trang Bình Hưng Hòa, trông chờ được thuê quét mồ mà sống lây lất qua ngày. Các em học một buổi, một buổi phụ giúp cha mẹ kiếm sống như đi bán vé số dạo. Tôi nghe sơ kể mà chạnh lòng xót xa. Thăm nghĩ cũng mang thân phận con người sao có kẻ giàu, người nghèo? kẻ sướng, người khổ? Tôi thăm mong những ai tốt số giàu sang có lần ghé thăm ngôi trường tình thương này, chứng kiến các trẻ em bất hạnh đang học hành nơi đây, dấy lên trong lòng nỗi cảm thương và sẵn sàng ra tay giúp đỡ các em...

Tiếp đến sơ Tâm mời cha cố có đôi lời. Tai ngài nặng, nhưng giọng nói ngài vẫn sang sảng những câu nhắn nhủ những đứa cháu thân thương của mình: “Đây là quà lì xì của cha Quốc và của các cô chú Lòng Chúa Thương Xót Hạt Tân Sơn Nhì cho các con ăn tết...” Để đáp từ cha cố, sơ Tâm cho các em hát một ca khúc có vẻ như là tự biên, tự diễn với lời lẽ: “Năm mới về, chúc cha nhiều hy vọng... năm mới về, chúc cha nhiều an Khang...”.

Trước khi cho các em nhận quà, sơ giới thiệu cha Quốc “việt kiều” có đôi lời chia sẻ. Cha cầm micro bước xuống gần các em, tự giới thiệu lúc nhỏ là học trò giáo lý của cha Phúc ở giáo xứ Tân Phú. Cha cao giọng khuyên nhủ các em cố gắng học hành để mai

này lớn lên giúp ích cho gia đình, cho xã hội và cho giáo hội. Đáp lễ cha, sơ Tâm cho một em lên tặng cha một chiếc lồng đèn, tự tay các em chế tác. Sơ mong cha sẽ đem chiếc lồng đèn về nước Mỹ và mỗi lần nhìn sẽ nhớ đến các em.

Đến phần trao quà. Các anh chị đại diện Cộng Đoàn LCTX hạt Tân Sơn Nhì tận tay trao các gói quà cho từng em. Từng em đón nhận với lời “cám ơn”, với nụ cười hớn hở và cặp mắt tươi sáng. Các phần quà tuy có thể là nhỏ nhoi, đơn mọn nhưng là gói ghém cả tấm lòng hảo tâm quý giá của các vị ân nhân và nhiệt tâm cao cả của các anh chị CĐ LCTX hạt Tân Sơn Nhì muốn gieo rắc Lòng Thương Xót của Chúa đến các em đang trong tình cảnh bữa đói, bữa no hằng ngày cắp sách đến trường. Hy vọng những món quà vật chất này sẽ xoa dịu bớt nỗi buồn túng quẫn và tạo thêm chút gia vị ấm áp cho gia đình các em trong những ngày tết sắp đến.

Tạm biệt các em, hẹn ngày gặp lại! Tôi cùng các anh chị LCTX mời sơ Tâm đứng chụp hình lưu niệm trước cổng trường Thiên Ân, vào chào cha cố Phúc ra về. Ngồi chung xe với anh Quảng, trưởng Ban Chấp Hành CĐ LCTX hạt Tân Sơn Nhì, tôi chia sẻ với anh trên đường về: “Long Vân thật hạnh phúc khi được cùng các anh chị đi thăm và tặng quà cho các em hôm nay. Khi nào có các chuyến công tác bác ái, rủ tôi đi nữa nhé!...”

Trong giấc ngủ trưa hôm đó, hình ảnh các em học sinh trường tình thương Thiên Ân cứ chập chờn trước mắt làm tôi khó ngủ. Tôi ngồi dậy, lấy cuốn Tân Ước lần giở và thầm đọc đoạn Tin Mừng của Thánh Mac-cô, đoạn 10, từ câu 13-16: *"Người ta dẫn trẻ em đến với Đức Giêsu, để Người chạm tay vào chúng. Nhưng các môn đệ xăn giọng với chúng. Thấy vậy Người bực mình nói với các ông: 'Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì nước Thiên Chúa thuộc về những ai giống như chúng, Thầy bảo thật anh em: Ai không đón nhận nước Thiên Chúa như một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào.'* Rồi Người ôm lấy các trẻ em và đặt tay chúc lành cho chúng". Tôi gập cuốn Tân Ước, làm dấu Thánh giá khẩn nguyện: **"Lạy Chúa, xin cho con biết mở mắt nhìn ngắm những trẻ em bất hạnh, nghèo khổ đang lay lắt sống chung quanh con, xin Ngài mở lòng con biết cảm thương các em, xin mở tay con biết đón nhận và phục vụ các em. Amen"**.



TIN TỨC – SINH HOẠT

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 4/2015 CỦA TGP VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông Bà, Anh Chị Em tham dự thánh lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN

NHÀ THỜ TÂN ĐỊNH (289 Hai Bà Trưng P.8, Q.3): Lúc 15 giờ các ngày thứ sáu hàng tuần:

- Ngày 03/04: Không có Thánh lễ (Thứ Sáu Tuần Thánh)
- Ngày 10/04: Chủ tế: **LM Giacôbê Phạm Văn Phượng, OP.**
- Ngày 17/04: Chủ tế: **LM Dòng Thánh Thể**
- Ngày 24/04: Chủ tế: **LM Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Giám học Trung tâm Mục vụ TGP.**

CÁC GIÁO HẠT

- **HẠT GIA ĐỊNH:** Nhà thờ Gx Đức Mẹ Vô Nhiễm (4B Hoàng Hoa Thám, P.7, Q. Bình Thạnh): Lúc 17g30, thứ bảy ngày 11/4 (Thánh lễ đồng tế). Chủ tế: **LM Giuse Đình Hoàng Năng.**

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Gx Tân Hương (162 Tân Hương, P.Tân Quý, Q.Tân Phú): Lúc 15g00, ngày 07/4 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ.**

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà thờ Gx Thái Bình (48/16 Thống Nhất, P.13, Q.Gò Vấp): Lúc 15g30, thứ năm ngày 09/4. Chủ tế: **LM Giuse Đỗ Mạnh Cường.**

- **HẠT HỒC MÔN:** Nhà thờ Gx Ba Thôn (5/6 Hà Huy Giáp, P.Thạnh Lộc, Q.12), thứ bảy ngày 11/4. Chủ tế: **LM Vinh Sơn Trần Ngọc Bạch Bích, SDB.**

Trước các thánh lễ có giờ Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót.

CD LCTX TGP & CÁC GIÁO HẠT CHÚC TẾT CÁC VỊ CHỦ CHĂN VÀ QUÝ CHA LINH HƯỚNG

Trong những ngày cận tết Ất Mùi, CD LCTX TGP và các giáo hạt đã đến chúc tết các Vị chủ chăn và Quý cha linh hướng.

TGP: ngày 6, 7 và 11/2/2015, đại diện Ban Chấp hành CĐ LCTX TGP đã đến chúc tết Đức Tổng Phaolô, Đức Hồng Y Gioan Baotixita, Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm (tại Tòa GM Mỹ Tho) và Cha Tổng Linh hướng Gioan Baotixita.

HẠT TÂN ĐỊNH: Ngày 5/2/2015, đại diện BCH CĐ LCTX TGP và BCH CĐ LCTX hạt Tân Định đã đến thăm và chúc tết cha linh hướng Phanxicô Xaviê tại nhà thờ giáo xứ Thánh Phaolô 3.

HẠT GÒ VẤP: CĐ LCTX hạt họp tất niên và chúc tết Cha linh hướng

Vào lúc 19g30' ngày thứ hai 02/02/2015, tại giáo xứ Thánh Giuse, CĐ LCTX hạt Gò Vấp đã tổ chức buổi họp Tất niên, dưới sự chủ trì của Cha linh hướng Giuse. Tham dự có các thành viên trong Ban Chấp hành (BCH) CĐ LCTX hạt và đại diện 11 nhóm đọc kinh Thương Xót của 11 giáo xứ, đặc biệt còn có sự tham dự của hai chị đại diện CĐ LCTX TGP.

Sau bài hát "Cầu Xin Chúa Thánh Thần", anh Hùng, trưởng BCH CĐ LCTX giáo hạt nêu lý do buổi họp và giới thiệu thành phần tham dự. Các thành viên trong buổi họp mặt cũng nêu lên việc cần gây quỹ để các nhóm hoạt động và đi hành hương. Hội nghị thống nhất mỗi hội viên đóng 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) mỗi tháng. Anh Hùng biểu dương việc siêng năng lần chuỗi và đọc kinh Thương Xót cùng sự dẫn thân của mỗi người. Anh cũng báo cáo tóm tắt hoạt động của CĐ LCTX cho Cha linh hướng. Cha linh hướng nhắc nhở sự hi sinh và sự cần thiết phải luôn cầu nguyện, "không có đổ máu thì không có ơn cứu độ" (Thánh Phao Lô).

Cha linh hướng lì xì quà Tết cho mỗi người. Sau đó, lần lượt đại diện các nhóm CĐ LCTX các giáo xứ lên báo cáo hoạt động của nhóm mình cho Cha linh hướng: như đi làm công tác bác ái, thăm các gia đình khó khăn, các bệnh nhân, lần chuỗi TX cho người hấp hối, đọc kinh kẻ liệt. Cha linh hướng chia sẻ: "Đọc kinh TX cho kẻ liệt hấp hối thật quý báu, vì khi đó ma quỷ cảm dỗ rất mạnh".

Buổi họp kết thúc lúc 21g30' cùng ngày, trong tinh thần bừng sáng vẻ đẹp và niềm vui Tin Mừng.

Người viết tin: **Simon Hòa**



HẠT XÓM MỚI: BCH CĐ LCTX hạt thăm Quý cha hưu và chúc tết Quý cha trong hạt



Thăm Quý cha nhà hưu dưỡng Phát Diệm

Sáng ngày 9/2/2015, Ban Chấp hành cộng đoàn LCTX hạt Xóm Mới đã có chuyến thăm viếng quý cha Nhà Hưu dưỡng Phát Diệm (Đường Lê đức Thọ, P 15, quận Gò Vấp, Tp HCM). Nhà Hưu hiện có 9 cha, trong đó có cha Benadô Phạm Văn Quy, người cao tuổi nhất linh mục đoàn Tgp Sài Gòn.

Cha Giám đốc Nhà Hưu hiện là chính xứ GX Lạng Sơn, hạt Xóm Mới nên cha ủy quyền cho xơ Maria Trần Thị Ngoan phụ trách các công việc thường nhật. Các thánh lễ chiều có khá đông tín hữu đến Nhà nguyện tham dự thánh lễ do các cha hưu dâng. Quý cha cũng mở 1 lớp học về Kinh Thánh và Giáo lý. Đoàn BCH hạt Xóm Mới đã gặp từng cha để hỏi thăm tình hình sức khỏe và gửi biểu một bao thư nhỏ.

Ngày 12/2/2015, CĐ LCTX GX Thạch Đà tiếp tục đến thăm và chúc tết quý cha Nhà Hưu Phát Diệm. Sau đó đoàn ghé thăm các em khuyết tật tại Trường Giáo dục Chuyên biệt Hoàng Mai do các xơ Cộng đoàn Nữ Tỳ Thánh Thể Hoàng Mai phụ trách. Trường có trên 30 cháu bị thiếu năng tâm lý, đa số các cháu thuộc các gia đình ở khu vực quận 12, quận Gò Vấp, Sài Gòn, chỉ một số ít có Đạo nhưng gia đình và các cháu tôn giáo bạn đều tham gia những giờ Châu Thánh Thể tại trường. Gia đình các cháu chỉ phụ với nhà trường một khoản sinh hoạt phí, còn lại do nhà trường tài trợ. Khi đến thăm, vì gần tết nên một số cháu đã xin nghỉ ở nhà, chúng tôi thấy các cháu chơi đùa, học hành và giúp đỡ nhau trong tình thân ái. Đoàn đã gửi một số quà nhỏ phụ giúp với nhà trường.

Trong hai tối diễn ra Hội chợ Xuân phục vụ người khó khăn của GX Bắc Dũng, CĐ LCTX Bắc Dũng đã phục vụ những mặt hàng tiêu dùng giảm giá, hàng khuyến mãi từ siêu thị Coopmart và CĐ LCTX giáo xứ bù thêm tiền quỹ vào để giảm giá bán.

Ngày 25 tháng Chạp, năm 13/2/2015, BCH cộng đoàn LCTX chia làm 2 đoàn để đến chúc tết các cha chính xứ trong hạt Xóm Mới. Đoàn I đi các xứ Tử Đình, Bắc Dũng, Tân Hưng, Hà Đông, Hoàng Mai, Đức Mẹ HCG và An Nhơn. Đoàn II đi các xứ còn lại là Hà Nội, Lạng Sơn, Thái Bình, Nữ Vương Hòa Bình và Thạch Đà. Quà tết của các cha là 1 chai rượu lễ do cha linh hướng Cộng đoàn LCTX hạt Xóm Mới ủng hộ.

Người viết tin: **Antôn Lê Tân**

DANH SÁCH BẢNG ÂN NHÂN GIÚP PHÁT TRIỂN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP THÁNG 1&2/2015

HẠT THỦ THIÊM	GIÁO XỨ
1. L/h GioanB. NGUYỄN MINH ĐỆ	Tân Lập
2. Phanxicô Xaviê M. PHẠM VĂN LIÊN	Tân Lập
3. L/h Phêrô LÊ ĐÌNH TRÍ	Tân Lập
4/ Maria NGUYỄN THỊ THỜI	Tân Lập
HẠT XÓM MỚI	
1. L/h Anna NGUYỄN THỊ SỬU	Hà Nội
2. L/h Giuse ĐẶNG VĂN CHẾ	Hà Nội
3. Phêrô NGUYỄN VĂN HỘI	Bắc Dũng
4. Maria NGUYỄN THỊ THANH HÒA	Bắc Dũng
HẠT HỒC MÔN	
1. L/h Stêphanô NGUYỄN ĐÌNH MINH & L/h Têrêsa VIÊN THỊ TRIẾT	Tân Mỹ

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP CÔNG TÁC BÁC ÁI TỪ THIỆN

HẠT XÓM MỚI	Đồng
1. Chị Anna M. NGUYỄN THỊ THỎA, Gx Hà Đông	100.000
2. Chị Maria NGUYỄN THỊ DIỄM THÚY, CĐ LCTX GX	200.000

Hợp An	
3. Bà Phạm Kim Liên, GX Lam Sơn	300.000
HẠT TÂN ĐỊNH	
1. Chị Maria LÊ THỊ THỊNH, BCH CĐ LCTX hạt Tân Định: 10 chiếc mền (mới), trị giá	600.000
2. BCH CĐ LCTX Hạt Tân Định: 100 chiếc áo trắng (đồng phục), trị giá	7.000.000
TỔNG GIÁO PHẬN	
1. Chị Maria PHẠM THỊ THÚY LAN, BCH CĐ LCTX TGP: 10 chiếc mền len, quần áo, bút chì, giấy dép	

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP PHÁT TRIỂN VIỆC SÙNG KÍNH LCTX (kính, sách, ảnh)

1. Chị Maria NGUYỄN THỊ DIỄM THÚY, CĐ LCTX Gx Hợp An, hạt Xóm Mới	200.000
2. BCH LCTX hạt Tân Định	1.000.000
3. Chị HỒ THỊ NGỌC TUYẾT (Lê Văn Sỹ)	500.000

Ban Chấp Hành Cộng Đoàn LCTX TGP chân thành cảm ơn Quý Ân Nhân. Nguyên xin Thiên Chúa Chúc Lành và bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Ân Nhân.

ĐÍNH CHÍNH: Trong số báo tháng 2/2015, ở mục **ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP** (trong tháng 12) **CHO CÔNG TÁC BÁC ÁI MÙA VỌNG 2014 CỦA CĐ LCTX TGP** có ghi: CĐ LCTX GX TH đóng góp 4.250.000\$, xin sửa lại là 4.520.000\$. BBT xin cáo lỗi.

CỘNG ĐOÀN LCTX NHÀ NGUYỄN I-NHÃ, HẠT TÂN ĐỊNH BẦU BAN CHẤP HÀNH

Vào lúc 14h30 ngày 27 tháng 2 năm 2015, tại hội trường Nhà Nguyễn Inhã, Cộng đoàn LCTX nhà nguyện I-Nhã, Dòng Tên đã

bầu được BCH từ nhóm cầu nguyện LCTX của mình. Việc bầu cử BCH được tiến hành dưới sự chủ tọa của cha Vicentê Đinh Trung Nghĩa, đặc trách nhà nguyện I-Nhã, còn có sự chứng kiến của Chị Maria Trần Thị Thanh Lan, đại diện CĐ LCTX giáo phận, Chị Maria Lê thị Thịnh và 3 chị đại diện CĐ LCTX giáo hạt Tân Định cùng 17 thành viên CĐ LCTX của Nhà nguyện I-Nhã.



Cha đặc trách khai mạc cuộc bầu chọn với kinh Sáng soi, xin ơn Chúa Thánh Thần Thánh hóa việc bầu cử. Cha ngỏ lời chào mừng quý đại diện CĐ LCTX Giáo phận, Giáo hạt và quý vị thành viên hiện diện.

Cha nhấn mạnh về tinh thần làm việc, nhân đức, lòng nhiệt thành, sự hăng say và hy sinh trong phục vụ, khiêm tốn, thân thiện. Vai trò của chức phận chỉ là phục vụ người khác. Với cương vị trong BCH là niềm hãnh diện nhưng cũng nên mức độ, không phô trương, biết cởi mở cơ cấu, chan hòa với mọi người.

Tiếp đến là phần bầu BCH như sau:

- Đề cử 09 vị, nhưng 2 vị từ chối vì lý do riêng nên còn lại 07 vị ứng cử

- Bầu theo phương thức phổ thông và bầu phiếu kín. Mỗi phiếu bầu 4 vị. Tổng cộng 17 phiếu.

- Kết quả cuộc bầu cử như sau:

1. Chị Anna Nguyễn Thị Đoan Dung: 17 phiếu = trưởng ban

2. Anh Phêrô Vĩnh Phúc : 15 phiếu = phó ban

3. Chị Maria Nguyễn Thanh Phú : 14 phiếu = thủ quỹ

4. Anh Phêrô Võ Tấn Đức : 09 phiếu = thư ký

Cuộc bầu cử kết thúc vào lúc 17g30, cha đặc trách Vicentê tuyên bố kết quả. Chị Thanh Lan, đại diện CĐ LCTX-GP chúc mừng tân BCH, BCH mới có nhiệm kỳ 3 năm 2015-2018. Sau đó là phần chụp hình lưu niệm trong bầu khí hân hoan.

Thế Hiến (TT-LL Hạt Tân Định)

DIỄN ĐÀN

Phản biện

Inhaxiô Đăng Phúc Minh

Chúng ta đang sống trong "thời đại bùng nổ thông tin". Những thông tin chính xác đã trở thành hàng hóa mang đến nhiều lợi ích cho nhân loại; những thông tin thiếu trung thực, sẽ tạo ra bao mối đe dọa cho con người về nhiều mặt... Thông tin về những phát minh khoa học; về thị trường chứng khoán, thiên tai; chiến tranh, có cả thông tin lừa đảo, cướp dợt... Biết bao loại thông tin đang ngập tràn trên các phương tiện thông tin đại chúng, mà ta gặp trên các nhật báo, tuần báo, nguyệt san, tivi, internet... Chỉ cần vài cái nhấp chuột thì hàng vạn thông tin hiện lên. Quả thật, chúng ta đang choáng ngợp bởi thông tin. Trong đó có thông tin đúng, không đúng; thông tin đáng tin cậy và không đáng tin.

VAI TRÒ CỦA PHẢN BIỆN TRONG XÃ HỘI



Với lượng thông tin đa chiều, lẫn lộn đúng sai như thế, hơn bao giờ hết, chúng ta cần phải suy nghĩ, phân tích kể cả phải phản biện để xác định độ tin cậy của vấn đề. Từ đó ta mới chọn lựa khi cần sử dụng, hầu tránh được bao điều đáng tiếc có thể xảy ra.

Vấn đề phản biện đã có từ ngàn xưa, trong hầu hết mọi lãnh vực của nhân loại.

Phản biện giữ một vai trò quan trọng trong đời sống cá nhân, trong cộng đồng xã hội, trong sinh hoạt chính trị của một quốc gia, và trong sự phát triển của nhân loại.

Phản biện đang được tôn giáo cũng như xã hội, các quốc gia chú tâm.

Xin đơn cử một vài trường hợp:

Về phía tôn giáo

Trong chuyên đề số 185 Chương trình Chuyên đề Giáo dục thuộc Ban Mục vụ Gia đình TGP Sài Gòn ngày 16/11/2013 với chủ đề: "**Tư duy phản biện, nhân tố phát triển xã hội**", do Thạc sĩ Phạm Thị Thuý, Giảng viên Đại học Hành Chánh trình bày.

Trong phạm vi của bài viết, trước khi tìm hiểu các mặt khác của phản biện, tôi xin trích dẫn hai định nghĩa về phản biện của tổ chức World Vision về Kỹ Năng Sống mà diễn giả đã nêu ra:

"Tư duy phản biện là một quá trình tư duy biện chứng, gồm phân tích và đánh giá một thông tin đã có, do các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra, nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Lập luận phản biện phải rõ ràng, lôgic, đầy đủ bằng chứng và công tâm".

"Tư duy phê phán là hoạt động nhận thức của trí óc có đặc điểm nhìn vấn đề một cách hoài nghi tích cực, nhiều chiều, lật lại vấn đề, không xuôi chiều để phân tích độ tin cậy, nhìn nhận vấn đề một cách hợp lý, chỉ ra chỗ không hợp lý. Sau đó, sử dụng lý lẽ, luận cứ, lập luận chặt chẽ, lôgic, có cơ sở thuyết phục để bảo vệ chính kiến, chân lý, lẽ phải, các quan điểm khác nhau".

Trong lãnh vực giáo dục

Trong Tuyên Ngôn Quốc Tế về Giáo dục Đại học trong thế kỷ XXI của UNESCO đã viết như sau: "*Các Đại học phải đào tạo sinh viên trở thành những công dân được trang bị tốt về thông tin, có động lực sâu sắc, **có khả năng phản biện**, khả năng phân tích các vấn đề, tìm kiếm các giải pháp cho các vấn đề của xã hội, áp dụng chúng và chấp nhận trách nhiệm xã hội*". (Điều 9 khoản b).

MỤC ĐÍCH CỦA PHẢN BIỆN.

Phản biện không phải là: "Vạch lá tìm sâu"; hay "bới lông tìm vết", chỉ chăm chăm nhìn vào điểm thiếu sót, chỉ nhìn vào hạt cát trong mắt người khác; chỉ nhìn vào điểm xấu, điểm hạn chế của vấn đề; phản biện cũng không phải là tuyên truyền, vận động hầu

thuyết phục người khác nghe theo mình, đi theo mình, ủng hộ mình; phản biện cũng không thể là cảm tính, thiên kiến, a dua, hội chứng đám đông, hay mâu thuẫn, ngụy biện, hoặc tranh cãi vì mục đích riêng tư nào đó cho mình, cho phe nhóm mình. Đặc biệt, phản biện không thể thiếu kiến thức chuyên môn về vấn đề mình muốn phản biện... Xã hội đang được chuyên môn hoá mọi lãnh vực.

Phản biện có mục đích giúp ta tránh được hồ đồ, sai sót, ngộ nhận, mà biết được sự thật, tìm được lẽ phải, mau tiến tới chân lý. ... Như thế, phản biện có mục đích đem đến cho ta những điều đúng hơn, tốt hơn. Phản biện là hành động của người trưởng thành, người có kiến thức, của đất nước tiến bộ văn minh. Chính nhờ phản biện mà cuộc sống tốt hơn, xã hội tiến bộ, nhân loại văn minh như ngày nay...

Tạo Hoá sinh ra con người, thì chính hai hàm răng là sự phản biện đã giúp chúng ta xé nhỏ, nghiền nát thức ăn. Dạy con: "nhai kĩ nuốt chậm" sẽ tốt cho tiêu hoá, tốt cho sức khoẻ là như thế. Một hình ảnh khác là hai bánh xe nước mía, hai bánh xe của chiếc hộp quẹt quay trái chiều, nhưng cho ra nước mía thơm ngọt, tạo ra lửa thắp sáng, và làm chín lương thực, nuôi sống con người. Tôi nghĩ, đó là những hình ảnh sống động về phản biện giúp ta dễ nhận ra.

NHỮNG YẾU TỐ CẦN CÓ TRONG VIỆC PHẢN BIỆN.

Trong phần định nghĩa đã giúp ta biết một phần những điều cần có khi phản biện.

Trong khoa học chính xác như toán học, để phản biện người ta cần đến chứng minh, sau đó mới đi đến định lý; trong khoa học thực nghiệm như vật lý, sinh học, hoá học... để phản biện người ta cần đến quan sát, thí nghiệm và thí nghiệm nhiều lần rồi mới đi đến định luật; trong khoa học xã hội nhân văn người ta cần đến những bài phê bình và bình luận, sau đó mới đi đến kết luận. Trong lãnh vực luật pháp, một đạo luật của một quốc gia muốn thông qua thường được phản biện nhiều lần tại Quốc hội từ Hạ viện tới Thượng viện, từ hành pháp sang lập pháp...

Ngoài ra, để phản biện một cách vững vàng, đúng đắn ta cần học hỏi để biết những nguyên lý căn bản của lý trí. Xin nêu:

Bảy nguyên tắc căn bản của lý trí.



Nguyên lý đồng nhất: Vật nào cũng đồng nhất với chính nó. A là A. A không thể là B

Nguyên lý mâu thuẫn: Một vật không thể vừa có vừa không.

Nguyên lý khử tam: Một vật hoặc có hoặc không có, chứ không thể ở trong tình trạng thứ ba được.

Nguyên lý túc lý: Không có cái gì xảy ra mà không có nguyên nhân.

Nguyên lý nhân quả: Mọi sự kiện xảy ra đều có nguyên nhân, và cùng nguyên nhân bao giờ cũng sinh ra cùng hậu quả.

Nguyên lý tất định: Mọi hiện tượng đều có các điều kiện nhất định; khi hội đủ các điều kiện, hiện tượng sẽ phải xảy ra, không thể không xảy ra được.

Nguyên lý cứu cánh: Không một sinh hoạt nào là không nhằm đạt đến một cứu cánh. (Nguồn: Hướng đến Chân, Thiện, Mỹ, Tg Vũ Đức Sao Biển nhà xuất bản Trẻ 2011).

Sơ đồ tư duy phản biện của John Hilsdon, Đại học Plymouth (5W, 1H)

Theo Giáo sư John Hilsdon, trường Đại học Plymouth, một trường Đại học nổi tiếng của Anh quốc, để việc phản biện có được kết quả cụ thể, có luận cứ rõ ràng, ta cần đặt sáu câu hỏi: **(5W, 1H)** Trả lời các câu hỏi đó sẽ giúp việc phản biện chặt chẽ và vững vàng. Các chữ đó gồm: What: cái gì; When: khi nào; Who: ai; Where: ở đâu; Why: tại sao; How: như thế nào.

KIỂM THẢO BẢN THÂN

Với người Công giáo, ta dựa vào những điều Chúa và Giáo Hội đã dạy ta phải tin trong kinh Tin Kính; những điều phải giữ trong 10 Điều Răn của Chúa và 6 Điều Hội Thánh, cùng các điều phải chịu trong các Bí tích để nhìn lại chính mình, tức là phản biện với chính bản thân mình trên nền tảng của những điều Chúa và Giáo Hội đã dạy ta vừa nêu trên. Từ đó, ta mau sửa đổi để sống xứng đáng là con cái Chúa, không để mất ơn nghĩa với Người.

NHỮNG VẤN ĐỀ NGOẠI KHẢ NĂNG PHẢN BIỆN CỦA CON NGƯỜI



Người Công giáo tin các điều trong kinh Tin Kính như: "...Tôi tin kính Đức Giêsu Kitô... chết và táng xác... ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại.." và "Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại". Niềm tin đó, con người không thể phản biện. Ta đón nhận niềm tin do Chúa yêu thương Mạc Khải (hé mở) cho ta biết.

Biết bao phép lạ được đề cập đến trong Thánh Kinh, và còn bao phép lạ đã xảy ra ở khắp mọi nơi trên thế giới. Điều đó nằm ngoài tầm hiểu biết của con người, của khoa học. Bởi bản thân của phép lạ xảy ra không theo những qui luật tự nhiên thường diễn ra hàng ngày. Những phép lạ được nói đến trong Thánh Kinh như: người chết sống lại, kẻ mù được xem thấy, người què được đi, nước lã hóa rượu, bánh, cá hóa nhiều...

Trong cuộc sống hàng ngày với ngôn ngữ bình dân thì chính sự góp ý một cách thẳng thắn, chân thành, xây dựng là một hình thức phản biện. Điều đó, ta thường gặp trong các mối quan hệ: cấp trên với cấp dưới, chính và phó, chủ và thợ, thầy và trò, giữa cha mẹ và con cái... hoặc ngang bằng đôi lứa giữa người và người trong cuộc sống thường ngày đạo cũng như đời. Ta cần trân trọng và chú ý lắng nghe, đừng thành kiến, phản bác một cách hồ đồ theo ý chủ quan, độc đoán, phiến diện và bảo thủ của mình... Bao điều bất cập sẽ xảy đến; nguyên tắc sống chung giữa người với người bị phá vỡ, thật đáng tiếc! Như thế, phản biện hay góp ý thẳng thắn, đối thoại chân thành được ví như sự sàng lọc, sự cọ sát mang ý nghĩa xây dựng với mục đích giúp ta sớm tìm ra sự thật, lẽ phải và chân giá trị của vấn đề.

Để việc sống chung được tốt đẹp, tôi xin được trích dẫn lời dạy của Thánh Công Đồng Vaticanô II trong Hiến Chế Mục vụ về Giáo Hội, phần kết luận số 92.

*"...Vì thế, trước hết, chúng tôi muốn cố vũ ngay trong lòng Giáo Hội sự quý mến, tôn trọng và đoàn kết với nhau bằng cách chấp nhận những dị biệt chính đáng, để cuộc đối thoại giữa những phần tử của một Dân Chúa duy nhất, dù là chủ chăn hay Kitô hữu, luôn mang lại những lợi ích tốt đẹp. Thật vậy, những điều gây chia rẽ không thể lẫn át những yếu tố liên kết các tín hữu. **Đó là hợp nhất trong những điều thiết yếu, tự do trong những điểm còn nghi ngờ, bác ái trong tất cả mọi sự**".*



Bạn biết gì về Thứ Sáu Tuần Thánh ?

TRẦM THIÊN THU



Thứ Sáu Tuần Thánh là một ngày khủng khiếp nhất trong năm. Bạn đã xem phim "[The Passion of the Christ](#)" (Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu) chưa? Thứ Sáu Tuần Thánh là ngày mà Chúa Giêsu chịu sự bất công oan sai nhất: bị phản bội, bị chế nhạo, bị nhục nhã, rồi bị giết chết bằng cách chịu đóng đinh vào Thập Giá – loại hình phạt tệ nhất dành cho các tử tội dạng "đại ca" thời đó. Tiếng Anh gọi Thứ Sáu Tuần Thánh là Good Friday – Thứ Sáu Tốt Lành. Thứ Sáu Tuần Thánh có là Ngày Tốt Lành không? Sao người ta sợ Thứ Sáu ngày 13 vậy?

Tại sao người ta cho rằng cái chết của Chúa Giêsu là ngày TỐT LÀNH trong khi lại là ngày Đại Tang của Kitô giáo?

THỨ SÁU TUẦN THÁNH ĐÃ ĐƯỢC HOẠCH ĐỊNH

Từ đầu, Thiên Chúa đã biết những gì sẽ xảy ra nên Ngài đã hoạch định phương cách. Ngài hóa thân làm người để giải quyết tất cả mọi khúc mắc. Chúng ta đã biết điều này, đúng không? Nhưng đôi khi chúng ta bỏ lỡ Phụng Vụ ngày Thứ Sáu Tuần Thánh. Thiên Chúa biết rõ: "*Mọi sự đã hoàn tất*" (Ga 19:30).

Khi Chúa Giêsu trở nên của lễ cứu chuộc, tất cả đã xong. Những gì còn dở dang cũng được hoàn tất. Cái chết của Ngài là "chất xúc tác" làm cho mọi điều nên trọn. Sự sống lại, Chúa Thánh Thần hiện xuống, sự tái lâm của Chúa Giêsu. Khi cái chết xảy ra, mọi thứ khác cũng được thực hiện theo cách nhìn của Thiên Chúa. Chúng ta được mời gọi hưởng thưởng để được vào Nước Trời. Ngài muốn chúng ta hy vọng sự sống lại và mong đợi ngày Ngài tái lâm. Ngài đã hoàn tất mọi sự, không còn gì dở dang. Sự chết không còn quyền gì đối với linh hồn chúng ta, vì mọi sự đã hoàn tất. Tội lỗi không còn có thể làm chúng ta dơ bẩn khi Thiên Chúa nhìn chúng ta, vì mọi sự đã hoàn tất.

NGÀY DUY NHẤT KHÔNG CÓ THÁNH LỄ

Ngày Thứ Sáu Tuần Thánh hợp với truyền thống cổ xưa: Không có Thánh Lễ – tức là không có truyền phép Thánh Thể. Tuy nhiên, Thánh Thể vẫn được giữ từ Thánh Lễ hôm trước, và chúng ta vẫn được đón nhận Thánh Thể. Các bí tích khác vẫn được cử hành trong trường hợp khẩn cấp, như rửa tội cho người hấp hối hoặc xúc dầu cho người bệnh nặng. Nghi thức an táng được cử hành nhưng không có đàn hát hoặc chuông.

CHÚA GIÊSU BỊ PHẢN BỘI HAI LẦN

Lần thứ nhất là Tông đồ Giuđa Ítcariốt. Ông nhận 30 đồng bạc, tiền “bán đứng” Thầy mình, ở một góc tối trong Vườn Ghếtsimani, nơi Chúa Giêsu thường tới cầu nguyện vào ban đêm. Lúc đó Giuđa thay đổi ý định, nhưng không thể được. Vì thất vọng, Giuđa đã treo cổ tự kết liễu đời mình. Lần thứ hai là Tông đồ Phêrô. Chỉ vài giờ sau khi Chúa Giêsu bị bắt, ông đã sợ nên chối phăng là không biết Thầy Giêsu khi có người nhận ra ông là người đi theo Chúa Giêsu. Ông không chối một lần mà chối tới ba lần. Khi bị dẫn đi, ánh mắt Chúa Giêsu đã nhìn Phêrô với ánh mắt nghiêm nghị và đầy lòng trắc ẩn.

SỰ PHẢN BỘI ĐÃ BIẾN ĐỔI PHÊRÔ

Sau khi thấy ánh mắt Chúa Giêsu, Phêrô sợ hãi và hoảng hốt vì tính hèn nhát của mình, ông bật khóc ăn năn. Ông được Chúa tha thứ và can đảm rao giảng Tin Mừng. Bài giảng của ông vào ngày lễ Ngũ Tuần đã khiến 3.000 người xin được rửa tội. Ông trở nên giáo hoàng tiên khởi và chịu tử đạo tại Rôma. Khi người Rôma đóng đinh ông vào thập giá, ông cảm thấy mình không xứng với Chúa Giêsu nên xin được đóng đinh ngược. Quân lính đã lật ngược thập giá theo ý ông muốn. Hằng trăm năm sau, các Kitô hữu bị bách hại đã bí mật đến viếng mộ Thánh Phêrô, và rồi Kitô giáo được công nhận thời Hoàng đế Constantine. hài cốt Thánh Phêrô được cải táng về Đền thờ Thánh Phêrô. Ngày nay, Vatican lưu giữ những gì được tin là hài cốt Thánh Phêrô, được phát hiện những năm trước đây tại hầm mộ bên dưới bàn thờ của đền thờ này.

KHÔNG ĂN UỐNG GÌ TỪ 12 GIỜ TỚI 15 GIỜ

Ăn chay và kiêng thịt là truyền thống ngày Thứ Sáu Tuần Thánh. Tại sao? Vì đây là ngày Thiên Chúa bị phản bội, hạ nhục, hành hạ,

mia mai bởi chính đám người mà mới vài ngày trước tung hô vạn tuế Ngài, rồi giết chết Ngài như một tên tội phạm. Truyền thống nói rằng Chúa Giêsu bị treo Thập Giá từ trưa cho tới 3 giờ chiều. Đây là khoảng thời gian nắng gay gắt. Đây cũng là khoảng thời gian tồi tệ nhất trong lịch sử nhân loại. Thiên Chúa đã ban cho chúng ta ơn cứu độ, nhưng chúng ta đã rũ bỏ. Để nhớ ba tiếng đồng hồ ghê rợn này, nhiều người nhịn ăn uống bất cứ thứ gì. Tại sao? Để than khóc chính mình, để đền tội mình, để thông phần đau khổ với Chúa Giêsu, đặc biệt là để sám hối về những lần chúng ta đã hèn nhát, không dám đứng lên bảo vệ sự thật, không dám đấu tranh chống lại bất công, hoặc không dám tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu Kitô là Đấng cứu độ.

THỨ SÁU TUẦN THÁNH: TÔN KÍNH THÁNH GIÁ

Trong Giáo Hội Công giáo, Thứ Sáu Tuần Thánh không cử hành Thánh Lễ, nhưng có nghi thức tôn kính Thánh Giá để tưởng niệm cuộc khổ nạn và sự chết của Chúa Giêsu. Nghi thức này thường được cử hành lúc 3 giờ chiều, giờ Con Thiên Chúa trút hơi thở trên Thánh Giá. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh, có thể cử hành trễ hơn, nhưng phải trước 9 giờ tối.

THỨ SÁU TUẦN THÁNH: TỬ THẦN CHIẾN BẠI

Thứ Sáu Tuần Thánh là ngày ảm đạm, ngày đại tang, nhưng lại là ngày tốt lành vì Con Thiên Chúa đã hoàn tất mọi sự. Chính cái chết của Ngài khiến Tử Thần phải bó tay, đành thua cuộc. Kẻ thù vẫn tìm cách hãm hại chúng ta, muốn kéo chúng ta về phe chúng, nhưng chúng không thể chiến thắng vì chúng đã thua Con Thiên Chúa.

THỨ SÁU TUẦN THÁNH: KHỞI ĐẦU PHỤC SINH

Thứ Sáu Tuần Thánh là khởi đầu của sự chết, nhưng cũng chính là khởi điểm của sự phục sinh. Alleluia, Chúa Giêsu đã sống lại vinh quang!

Người ta sợ Thứ Sáu ngày 13 vì người ta thấy trong Bữa Tiệc Ly có 13 người: Chúa Giêsu và 12 môn đệ. Giuđa Ítcariốt là người phản bội, bị coi là người mang "bí số" 13. Đừng dị đoan nhằm nhí mà "sợ" ngày này. Thứ Sáu nào cũng tốt lành, Thứ Sáu Tuần Thánh càng tốt lành hơn!

(Chuyên ngữ từ Beliefnet.com)



Hy Vọng

Maria Mỹ Anh

CD LCTX GX Hòa Bình, Gò Vấp

“Mù mà lại giắt mù được sao? Lẽ nào cả hai lại không sa xuống hồ” (Lc 6, 39).

Thế: "*Họ đã dùng đôi mắt mù lòa để nhìn vào cuộc đời tối tăm của chính mình*" thì tất cả chỉ là một màu đen vô tận. Biết tìm đâu ra chút ánh sáng nhỏ nhoi để mình không rơi xuống vực thẳm. Và trong cái tận cùng ấy là một nỗi cô đơn khủng khiếp. Tất cả, tất cả chỉ là đêm đen và tuyệt vọng, chán chường.

HY VỌNG: Là chút ánh sáng le lói cuối đường hầm. Là tia lửa nhỏ giữa đêm đen mù mịt... để ta định hướng lại giữa bao rối ren, hỗn độn. Để không phải hốt hoảng vùng chạy, nhưng không biết phương nào để đến, để ta có thể ngồi xuống dù chỉ một vài phút, một vài giây giữa muôn trùng bão tố để chỉ được nghỉ ngơi sau cuộc trốn chạy mà người truy nã lại chính là những tham vọng, những khát khao cố đạt cho được dù biết rằng ta sẽ trả một giá khá đắt cho việc ta làm.

HY VỌNG: Chỉ mới nghĩ đến thôi nhưng dường như ta đã hồi sinh sau cái chết của tuyệt vọng. Nhưng hy vọng vào cái gì, vào điều gì, vào ai, là điều làm ta phải chọn lựa giữa muôn vàn trùng vây cảm xúc. Vì sau hy vọng có thể ta lại chạm vào sự tuyệt vọng khác, có khi ta không còn cơ hội để hy vọng lần nữa cho cuộc đời ta. Cuộc sống này của ta cần phải định hướng lại sau những tháng ngày đắm chìm. Hạnh phúc ư? sao làm ta đau đớn thế này? Bình an ư? sao ta bàng hoàng và bất an vậy? Đây là nhịp đập của con tim vốn làm ta xao xuyến đến trào cả nước mắt, mà nay chỉ còn là một khối cứng ngắc cứ mỗi lúc rung lên lại làm ngực ta đau nhói? Đây rồi ánh mắt ấm áp nhìn đời toàn màu hồng, màu xanh mượt mà giờ chỉ còn là sự giận dữ, nghi kỵ, dò xét, đề phòng? Đây mất rồi nụ cười tươi trẻ, sáng khoái cứ tuột ra khỏi miệng ta không kịp chặn lại, không cần phải che giấu, không e thẹn, không hổ người... Cuộc sống và người đời đẩy ta vào ngõ cụt, lầy lội, hôi hám của sự dối trá, lọc lừa. Và ta đã quay lưng lại với tất cả những thứ trước đây ta đã điên cuồng lao vào không khoan nhượng, không nghĩ suy với niềm khát khao cháy bỏng là phải đạt cho bằng được. Rồi khi



leo lên được cái “ngai” của vinh quang trần thế, ta ngồi đó “thường thức”, tưởng được nghỉ ngơi để tận hưởng hạnh phúc ta đã chọn. Nhưng không, tất cả thật trống vắng và quạnh quẽ. Bạn bè, thân thích rời xa, những người thân yêu xa lánh. Bên ta còn rất nhiều người nhưng sao lòng ta lại nguội lạnh thế này. Quay nhìn lại cái “ngai” ta sững sốt thấy bên trong cái lấp lánh của xa hoa, hoành tráng là cái đen sì của tham lam, của tội lỗi. Và rồi giữa vũng lầy ấy ta cố vùng vẫy thì hình như càng lún sâu hơn. Cuối cùng ta đã nhìn cuộc đời tăm tối của chính mình bằng một đôi mắt mù lòa và ta đã chìm thật sự vào trong bóng tối vĩnh cửu.

Có khi một mình trong cái tĩnh lặng của thờ ơ, ta đã nghiên ngẫm, cay đắng nhìn lại cuộc đời mình, và bỗng dưng nhận ra mình chỉ có một mình, tất cả đã: *“Bỏ mặc vui buồn bỏ mặc ai. Bỏ mặc chẵn không bỏ mặc người. Bỏ tôi hoang vu và nhỏ bé. Bỏ mặc tôi ngồi giữa đời tôi...”* (TCS)

“Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo Tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống” (Ga 8, 12).

Câu này ta đã đọc được đâu đó, như từ kí ức xa xưa vọng về từ thuở ấu thơ khi theo mẹ bước vào giáo đường. Ta vùng dậy, bước một cách háo hức như lần đầu được mẹ dắt đi. Mọi người đang hát thật rộn ràng, reo vui như chưa hề có đau khổ ở trần gian. Đèn nến bừng cháy sáng rực như bóng đêm chưa từng hiện diện nơi này. Ta như được hồi sinh, ta như bừng tỉnh sau giấc ngủ dài đầy mộng mị kinh hoàng. Nhìn xung quanh ai cũng rạng rỡ, đầy hoan lạc. Đôi mắt họ bừng sáng đầy tin yêu và hy vọng. Chuông đổ dồn dập hòa cùng tiếng Halleluia, Halleluia ta như lạc vào thiên đường khi đưa mắt nhìn lên thập giá. Con Người bị đóng đinh ấy tưởng cũng đã từng bế tắc, đã đau khổ và cả cái chết, nhưng nay Người đã sống lại. Người đã chiến thắng sự yếu đuối của con người. Người chính là **cội nguồn** của thứ ánh sáng không bao giờ tắt. Là hoan lạc ngập tràn trong đáy mắt mọi người. Là tiếng reo vui của nhạc, của thơ, hội họa. Là hoa văn tuyệt vời trên những phù điêu của sự siêu thoát. Là thác nguồn dào dạt đang làm cho thế giới được tưới tắm thỏa thuê sau những tháng ngày khô cằn hạn hán vì chai đá. Là tờ trời óng ánh dưới ánh mặt trời vàng rực, tưởng mong manh nhưng không hề dễ vỡ. Là... Là... Tại sao lòng ta lại bồi hồi xao xuyến thế



này? Tại sao lòng ta lại tràn ngập hoan lạc đã từ lâu cảm xúc hầu như cạn kiệt khi có quá nhiều tình cảm bán mua, trả giá giữa chợ đời? Và thật ngọt ngào khi lưỡi ta “chạm vào Người”. Một sự nồng ấm chảy vào trái tim chai đá của ta, khơi dậy ở đó một thứ tình yêu ta chưa từng nếm trong muôn vàn thứ tình của con người ta đã trải qua. Và giống như hai người trên đường Emmau đã thốt lên: **“Đọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao”** (Lc 24, 32). Lòng ta cũng đang dạt dào thứ lửa của Lòng Thương Xót, lửa của tình yêu thương bừng cháy, và ta: đã nhìn vào cuộc đời tăm tối của mình bằng ánh mắt của yêu thương, trân trọng. Ta nhìn cuộc đời, con người và chính ta nữa bằng ánh mắt khoan dung hơn, thương yêu và đầy hy vọng ở tương lai. **Phải chẳng Chính Người là niềm hy vọng, hỡi Giêsu?**

Mừng Chúa Phục Sinh 2015



Jos. Hương Quê

Hân hoan mừng Chúa Phục Sinh
Nguồn thơ dâng kính Đồng Xanh chân thành
Chiên đoàn liên kết dâng trình
Tôn vinh Thiên Chúa quang vinh khai hoàn
Loan truyền chân lý, bình an
Thực thi bác ái, dâng đàn thi ca
Bình an Chúa đến mọi nhà
Hương thi hữu sạ chan hòa hiệp thông
Quê hương, thế giới xa gần
Đoàn con cảm tạ hồng ân Chúa Trời
Bốn phương hiệp nhất chung lời
Thơ văn chuyển tải, Nước Trời truyền rao
Ân sủng cứu độ dạt dào
Tế hy thập giá, máu đào Thánh Ân
Phục sinh vinh thắng tử thần
Quỷ ma, địa ngục muôn phần hoàng kinh
Tổ Tông thoát khỏi ngục hình
Cùng về Thiên quốc tôn vinh Chúa Trời ./

Thánh Giuse: Gương mẫu cho người gia trưởng

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

Ngày 19 tháng 3, Hội Thánh hoàn vũ hân hoan mừng kính Thánh Giuse, bạn trăm năm của Đức Trinh Nữ Maria, cha nuôi Chúa Giêsu, vị quan thầy khả kính của mình cách trọng thể. Truyền thống bình dân Kitô giáo dành trọn tháng Ba cho thánh Giuse người của Thiên Chúa và đem lòng sùng kính ngài cách đặc biệt.

Trong chương trình của Thiên Chúa tình thương, thánh Giuse đã được mời gọi trở nên người cha trên trần gian của Ngôi Lời Nhập Thể, (nơi ngài) được phản chiếu một cách đặc biệt tình phụ tử của Thiên Chúa. Nên khi chúng ta tôn kính thánh nhân là chúng ta ca khen chúc tụng Thiên Chúa: *"Trong ngày lễ kính thánh Giuse chúng con cùng tung hô, chúc tụng và ca ngợi Cha"* (Kinh Tiền Tụng Thánh Giuse). Đây là điều đẹp lòng Thiên Chúa, lời nguyện khác có đoạn *"Vào lúc bình minh của thời đại mới, Chúa đã trao cho thánh Giuse bảo vệ các Mẫu Nhiệm Cứu Độ, xin cho Hội Thánh Chúa luôn luôn nhớ lời cầu bầu của thánh nhân..."*. Chính Đức Giáo Hoàng Pio IX đã công bố sắc lệnh Quemadmodum Deus (08.12.1870), nhận thánh Giuse làm quan thầy cả Hội Thánh, hàng năm dành riêng hai lễ kính ngài vào ngày 19 tháng 3 và mừng 01 tháng 5.

1. Bạn đời của Đức Nữ Trinh

Tin Mừng ghi lại: *"Giuse, bạn của bà là người công chính, không muốn tố cáo bà, nên định tâm là bỏ bà cách kín đáo"* (Mt 1, 19). Đây là câu chuyện duy nhất trong Tân Ước diễn tả trực tiếp về con người của thánh Giuse, một vị hôn phu không những là người đã giữ đức công bình mà còn trung thành chu toàn mọi bổn phận của một người chồng, người chủ gia đình.

Lần giở lại những trang Tin Mừng có liên quan đến Thánh Giuse, chúng ta có thể khám phá ngay tính cao thượng trọng phụ của ngài. Khi hay tin Mẹ Maria mang thai, Thánh Giuse không bối rối cũng không ản trốn. Nhưng ngài chỉ mới toan tính bỏ Bà Maria cách kín đáo. Tuy nhiên, ngài không thực hiện ý định đó. Bởi sau khi được sứ thần Thiên Chúa đến mạc khải cho ngài qua giấc mộng: *"Mẹ Maria mang thai là bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần"* (Mt

1, 20), ngài đã không còn “bán tín bán nghi” nữa. Trái lại, tín thác hoàn toàn vào lời của sứ thần, sẵn sàng đón Đức Maria về nhà làm bạn mình và phục vụ với lòng kính trọng, mến yêu.

Những biến cố xảy ra trong cuộc đời Thánh Giuse như: Mâu Nhiệm Nhập thể, cuộc trốn chạy sang Ai Cập trước ý định tìm giết Chúa Giêsu của vua Hêrôđê, việc lạc mất Chúa Giêsu, cũng như những tháng năm sống đời ẩn dật tại Nazaret, Giuse, bậc trượng phu đã đứng mũi chịu sào trong mọi tình huống: cùng bạn mình *"đem Hài nhi lên Giêrusalem tiến dâng cho Chúa"* (Lc 2, 22); *"đem Hài nhi và mẹ Ngài ban đêm mà trốn qua Ai Cập"* (Mt 2, 14); *"đem Hài Nhi và Mẹ Ngài mà về đất Israel"* (Mt 2, 20); cùng với bạn đời sống âm thầm nơi thôn làng Nazaret, hàng năm cùng với Đức Maria đưa Chúa Giêsu lên Đền thờ châu lễ (x. Lc 2, 41- 43). Ngài thật là vị hôn phu của Đức Maria.

Như thế, từ khi kết hôn với Mẹ Maria cho đến biến cố Chúa Giêsu 12 tuổi tại Đền thờ Giêrusalem, ngài ân cần yêu thương đồng hành trong mọi lúc. Ngài ở cạnh Maria Hiền thể của ngài trong những lúc thanh thản cũng như trong những lúc khó khăn của cuộc sống, trong hành trình đi Bêlem để kiểm tra dân số, và trong những giờ hồi hộp và vui mừng của cuộc sinh hạ; trong lúc bi thảm tị nạn sang Ai Cập và trong cuộc vất vả tìm con tại Đền Thờ; và rồi trong cuộc sống hằng ngày tại nhà Nazaret, trong phòng làm việc nơi thánh nhân đã dạy nghề cho Chúa Giêsu.

Thánh Giuse đã sống ơn gọi làm chồng của Đức Maria trong tinh lặng, kiên trì và trung tín hoàn toàn, cả khi ngài không hiểu. Ngài biết lắng nghe Thiên Chúa, để cho thánh ý Chúa hướng dẫn, và chính vì thế thánh nhân trở thành người chồng mẫu mực của Đức Maria và người cha tận tụy đối với Chúa Giêsu, như Chân phước Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh: *"Thánh Giuse, vì yêu thương chăm sóc Mẹ Maria và vui mừng tận tụy giáo dục Đức Giêsu Kitô, như thế Ngài cũng giữ gìn và bảo vệ nhiệm thể của Ngài là Giáo Hội, mà Đức Thánh Trinh Nữ là hình ảnh và gương mẫu"* (Trích Tông Huấn Redemptoris Custos, 1).

2. Cha nuôi Hài Đồng Giêsu

Thánh Giuse là vị hôn phu của Đức Maria, Đấng đã cứu mang Chúa Giêsu, mà vẫn còn đồng trinh, do bởi quyền năng của Chúa



Thánh Thần. Nhưng con trẻ Giêsu cũng là con của thánh Giuse, vị hôn phu hợp pháp của Mẹ Maria. Vì thế, trong Tin Mừng, cả hai đều được gọi là song thân của Chúa Giêsu (Lc 2, 27.41).

Cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu và Mẹ Người mà thánh Luca mô tả: *Đức Maria nói "Này cha con và mẹ phải đau khổ tìm con!" Nhưng Ngài đáp lại: "Thì tại sao tìm con? Lại còn không biết là con phải ở lại nơi nhà Cha con sao?"* (Lc 2, 48 - 49). Những lời của Chúa Giêsu giúp chúng ta hiểu được thiên chức "làm cha" của thánh Giuse. Khi gọi lên cho cha mẹ trần gian về việc của Đấng mà Ngài gọi là "Cha con", Chúa Giêsu tiết lộ sự thật về vai trò của Đức Maria và Thánh Giuse. Thánh Giuse thực sự là "chồng" của Đức Maria và là "cha" của Chúa Giêsu, như Đức Maria nói: "Cha con và mẹ phải đau khổ tìm con". Nhưng thánh Giuse là chồng và là cha theo ý Thiên Chúa, vì chính Thiên Chúa mời gọi Giuse cống hiến đời mình phục vụ người Con duy nhất của Chúa Cha và Đức Trinh Nữ Maria. Thánh nhân đã đảm nhận thánh ý Chúa với lòng trung thành và ngưỡng mộ.

3. Gương mẫu cho người trưởng gia

Ngày hôm nay có biết bao người đang vui mừng làm ông nội, ông ngoại, làm bố, và đang hồi hộp chờ đợi đứa con đầu lòng, tức là sắp được làm bố, với bao trách nhiệm gia đình phải gánh vác. Họ không biết làm ông, làm bố thế nào cho phải cho nên. Xem ra họ phải chấp nhận mọi hy sinh vì điều thiện hảo cho gia đình của họ. Họ mong ước được người vợ và con cái chia sẻ tình thương để bù lại cho những mệt nhọc phải chịu. Thì thánh Giuse là mẫu gương sống động cho chính họ học đòi bắt chước, trong vai trò làm chồng cách quảng đại, làm cha gương mẫu và làm chủ gia đình cách tận tụy sáng suốt.

Kính xin Thánh Giuse từ trời cao phù hộ cho tất cả các người cha và bảo vệ những người làm cha trong gia đình. Ước chi mỗi người trong họ có thể phản chiếu tình thương dự phòng và trung tín của Thiên Chúa trong khi thi hành những trách nhiệm là chồng, làm cha và làm chủ gia đình.

Nguyện xin Thánh Giuse và Mẹ Maria rất thánh, Nữ Vương các gia đình và là Mẹ của Giáo Hội, (nguyện xin hai Đấng) cầu cùng Chúa cho chúng con được hồng ân chúng con xin. Amen.

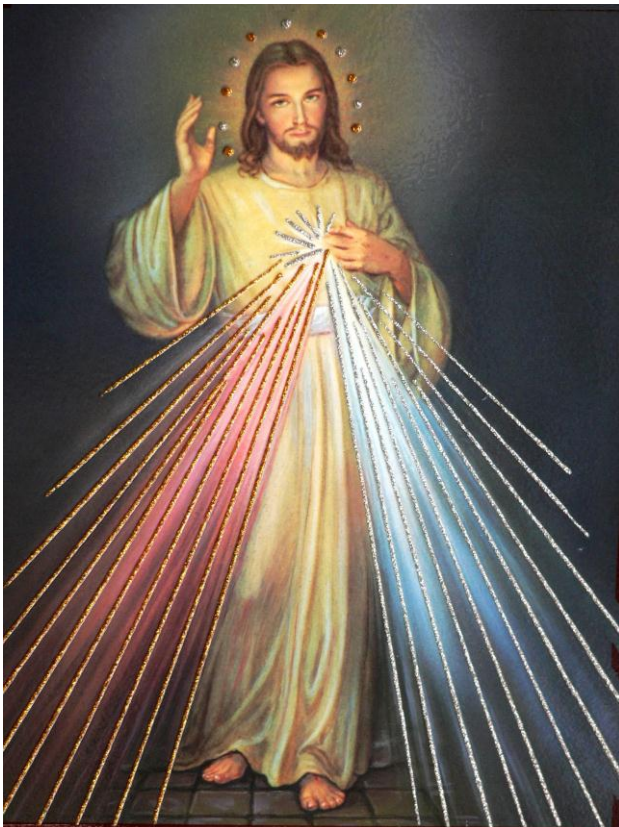


Tìm hiểu về nguồn gốc PHONG TRÀO LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Fx Đỗ Công Minh

Chúa nhật thứ hai sau Phục Sinh năm nay nhằm ngày 12 tháng 4 năm 2015 là Đại lễ kính trọng thể Lòng Chúa Thương Xót. Như mọi năm, Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tổng Giáo phận sẽ tổ chức trọng thể đại lễ này. Để giúp độc giả, cách riêng anh chị em thuộc các Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót tại các giáo xứ hiểu rõ về Vị Thánh được chọn là Thánh Tổ của Phong trào Lòng Chúa Thương xót toàn cầu, gốc tích của Linh ảnh, cũng như lịch sử hình thành ngày Lễ. Xin mời bạn đọc cùng theo dõi bài sau đây:

1. SỰ TÍCH:



Năm 1931, Chúa hiện ra với thánh nữ Faustina (Ba Lan) trong một thị kiến. Thánh nữ nhìn thấy Chúa Giêsu mặc một chiếc áo trắng với cánh tay phải giơ lên như đang chúc lành. Tay trái của Ngài đung vào áo nơi trái tim, nơi mà hai ánh sáng chiếu tỏa ra, một tia màu đỏ và một tia màu trắng lạt. Thánh nữ nhìn không chớp mắt thẳng vào Chúa trong tình lặng, linh hồn thánh nữ tràn ngập lòng kính sợ, nhưng cũng tràn đầy niềm vui khôn tả. Chúa Giêsu nói với thánh nữ: "*Hãy vẽ một bức ảnh theo mẫu thức mà con nhìn thấy, kèm theo dòng chữ: **Lạy Chúa***

***Giêsu, con tin thác nơi Chúa.** Cha mong ước bức ảnh này được tôn kính, trước hết, tại nguyện đường của con, sau đó, ở khắp nơi trên thế giới. Cha hứa là, linh hồn nào tôn kính bức ảnh này sẽ không bị hư mất. Cha cũng hứa cho linh hồn thẳng được các kẻ thù ngay khi*

còn sống trên thế gian, nhất là trong giờ lâm tử. Chính Cha sẽ bảo vệ linh hồn ấy như là bảo vệ vinh quang của riêng Cha”.

Khi Thánh nữ nói điều này với cha giải tội, chị nhận được câu trả lời thế này: "Điều ấy có ý chỉ về linh hồn của con". Người bảo chị là: "Đúng đấy, hãy vẽ hình ảnh Thiên Chúa trong linh hồn của con". Ra khỏi toà giải tội, chị lại nghe thấy những lời như sau: *"Hình ảnh của Cha đã sẵn có nơi linh hồn con rồi. Cha mong có một Lễ Kính Lòng Thương Xót. Cha muốn bức ảnh mà con vẽ bằng cây cọ này phải được long trọng làm phép vào ngày Chúa Nhật Thứ Nhất sau Lễ Phục Sinh. Ngày Chúa Nhật này phải là ngày Lễ Kính Lòng Thương Xót. Cha ước mong các linh mục loan truyền tình thương vĩ đại này của Cha cho các linh hồn những tội nhân. Để tội nhân đừng sợ tiến đến với Cha. Những ngọn lửa tình thương đang nung nấu Cha - bùng bùng muốn toé ra, Cha muốn tuôn đổ những ngọn lửa tình thương này xuống trên các linh hồn ấy. Cha muốn bức ảnh này phải được trưng bày nơi công cộng vào ngày Chúa Nhật thứ nhất sau Lễ Phục Sinh. Chúa Nhật này là Lễ Kính Lòng Thương Xót”.*

2. NGUỒN GỐC TÂM ẢNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT:

Ngày 22/02/1931, tại tu viện Plock, sơ Faustina được Chúa Giêsu hiện ra. Trong nhật ký, sơ ghi: *"Đêm đó, tôi được nhìn thấy Chúa Giêsu hiện ra. Ngài mặc áo trắng, một tay Chúa giơ lên ban phép lành, tay kia đặt trước ngực. Từ nơi ngực Chúa có hai luồng ánh sáng chiếu tỏa ra. Một luồng màu đỏ, luồng kia màu trắng nhạt. Chúa phán với tôi: "Con hãy vẽ một bức hình, theo những gì con trông thấy đây, với lời ghi chú: Giêsu, con tín thác vào Chúa" (gốc tiếng Ba Lan là Jezu, Ufam Tobie, ta thường thấy bản dịch ra tiếng Anh là Jesus, I trust in you)*

Sơ có hỏi về ý nghĩa của 2 luồng sáng đó, Chúa nói: *"Những luồng ánh sáng trắng nhạt biểu hiện Nước, sẽ làm cho các linh hồn nên công chính đạo đức. Những luồng ánh sáng màu đỏ biểu hiện Máu, là sự sống của các linh hồn. Hai luồng ánh sáng này, phát xuất từ chốn sâu thẳm của Lòng xót thương dịu dàng và êm ái nhất của Ta, lúc trái tim hấp hối Ta bị lưỡi thép mở rộng ra. Phúc cho ai ẩn náu trong sự che chở của những luồng ánh sáng này, vì bàn tay công thẳng của Thiên Chúa không giáng phạt họ".*

Sơ đi hỏi mẹ bề trên, và bà đã trả lời: "Con hãy vẽ Chúa đi". Nhưng vì khả năng hạn hẹp, nên dù đã cố gắng, không có bức vẽ nào đẹp.

Năm 1934, cha linh hướng Michal Sopócko của sơ liên lạc với 1 họa sĩ tên là Eugeniusz Kazimirowski ở Wilno, để vẽ lại ảnh Chúa theo sự mô tả của sơ, nhưng không được như ý lắm. Đêm sau Chúa phán: *"Giá trị của tấm ảnh này không căn cứ trên nét đẹp của màu sắc, nét vẽ, nhưng là ơn phúc của Ta. Đó là một nhắc nhở về lòng thương xót của Ta, Ta ban cho loài người con tàu để đưa họ tới nguồn suối xót thương và múc lấy mọi ơn phúc. Con tàu đó là tấm ảnh này."*

Sau khi người nữ tu Maria Faustina qua đời ngày 05/10/1938, hương thơm thánh thiện của sơ lan tỏa nhiều nơi cùng với sự phổ biến rộng rãi việc thực hành lòng tôn sùng Lòng Thương Xót của Chúa. Ngoài ra, nhiều người đã được ơn lành Thiên Chúa ban cho qua lời cầu bầu của sơ Maria Faustina. Sơ đã ghi lại trong nhật kí của mình những lần được Chúa Giêsu hiện ra và trò chuyện với chị. Cuốn nhật kí được coi như sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót.

Tuy nhiên, tiến trình dẫn đến việc phong thánh cho nữ tu Maria Kowalska gặp phải nhiều thử thách. Khi Đức Cha Karol Wojtila (Đức Gioan Phaolô II tương lai) trở thành Tổng Giám mục Krakow năm 1964, ngài đứng trước một tình trạng tế nhị. Dầu sao đi nữa, ngài rất quen thuộc với sứ điệp nữ tu Faustina phổ biến vì lúc còn là chủng sinh "chui" trong thời Đệ Nhị Thế chiến khi Đức Quốc Xã cai trị Ba Lan, ngài đã thường xuyên viếng thăm Đền Lòng Chúa Thương Xót ở đồi Lagiewniki, Krakow, nơi nữ tu Faustina từng cư ngụ và qua đời.

Đức Tổng Giám mục Karol Wojtila cho điều tra sự việc và sau đó cho dịch lại một bản mới nhật ký của sơ Faustina để gửi cho Tòa Thánh. Nhờ đó, vào năm 1978 Tòa Thánh đã rút lại lệnh cấm cuốn nhật ký của Faustina, chỉ sáu tháng trước khi Đức Tổng Giám mục Karol được bầu làm Giáo hoàng.

Ngày 18/04/1993, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã phong Chân phước cho Nữ tu Faustina Kowalska sau khi một người phụ nữ tên Maureen Digan được chữa lành khỏi một bệnh di truyền về máu nhờ lời cầu bầu của nữ tu Faustina. Và cuộc phong thánh vào ngày 30/04/2000 với rất nhiều người tham dự là kết quả của một phép lạ chữa lành cha Ronald P. Pytel (Baltimore, Hoa Kỳ) khỏi bệnh tim.. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II gọi Thánh nữ Maria Faustina là *"món quà của Thiên Chúa ban cho thời đại chúng ta"*.

3. LỄ KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT:



Đức Thánh Cha cũng đã chính thức công bố từ nay về sau Chúa nhật II Phục sinh sẽ được gọi là Chúa nhật kính Lòng Chúa Thương Xót. Trong bài giảng, Đức Thánh Cha cho rằng chỉ khi nào con người cảm nhận được lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa dành cho nhân loại thì con người mới có thể "nhìn vào anh chị em của mình với đôi mắt mới, với thái độ vị tha và liên đới, đại lượng và tha thứ".

Việc tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót hiện nay được phổ biến trong nhiều quốc gia khắp thế giới qua sự cổ vũ hoạt động của khoảng 2 triệu thành viên trong tổ chức "Tông đồ Lòng Thương Xót Chúa" gồm các linh mục, tu sĩ và giáo dân.

Quyển nhật kí của sơ Maria Faustina sau này được biên tập và xuất bản lại dưới tựa đề: Divine Mercy in My Soul: The Diary of St. Faustina.

Tại Việt Nam chúng ta, Phong trào cổ vũ Lòng Chúa Thương Xót đã rộ lên từ đầu thập niên 90 một cách âm thầm và tự phát từ các nhóm nhỏ các tín hữu. Sau khi Nữ tu Faustina Kowalska được phong chân phước, tấm ảnh Lòng Chúa Thương xót và những bản kinh được lưu truyền tại Việt Nam một cách hạn hẹp vì tình trạng in ấn lúc đó chưa được thuận tiện, công nghệ chưa hiện đại. Phải đến sau năm 2000, sau lễ nâng Chân Phước Faustina lên bậc hiển Thánh, Phong trào Lòng Chúa Thương Xót mới được lan rộng. Tấm Linh ảnh được công khai phổ biến với kỹ thuật in ấn tiên tiến cùng với toàn văn bản Thông điệp "Thiên Chúa giàu lòng Thương Xót" được phát hành rộng rãi, cộng với việc tổ chức các giờ cầu nguyện trước Linh ảnh; lần chuỗi Mân Côi và chuỗi kinh Lòng Chúa Thương xót được đông đảo tín hữu khắp nơi khẩn nguyện.

Ngày 01/6/2008, để đưa những hoạt động của Phong trào sùng kính LCTX đi đúng hướng của Giáo hội, Đức Hồng Y GB Phạm Minh Mẫn, Tổng Giám Mục Giáo phận Saigon đã chính thức bổ nhiệm Linh Mục GB Võ Văn Ánh là Tổng Linh Hướng cho Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tổng Giáo phận. Từ đó đến nay, Phong Trào tôn sùng Lòng Thương Xót của Chúa đã lan rộng trên toàn thể các Giáo phận của Giáo hội Việt Nam. Lời kinh **"Vì sự khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô, xin Cha thương xót chúng con và toàn thế giới"** vẫn đang vang lên trong các gia đình và các cộng đoàn mỗi ngày hầu đón nhận Lòng Thương xót của Chúa đến với nhân loại.

(nguồn: banthoathienchua.com)



Phân định Thần Khí trong đời tu

BÀI: SỐ 03

Jos. Vinc. Ngọc Biển

3. Tại sao cần phải phân định Thần Khí (thần khí)?



Trong thực tế, có rất nhiều người cảm thấy hạnh phúc và vui tươi trên hành trình dâng hiến của mình, bởi lẽ, khi lựa chọn và sống ơn gọi này, họ bình an, khao khát sự thánh thiện từng ngày và được gần Chúa hơn để mong muốn vươn tới sự trọn lành trong đời tu. Những người này đã

chọn Chúa là mục đích của cuộc đời.

Nhưng lại có những người cảm thấy bi đát, bất an và phải nín thở từng ngày để mong sao "*qua cầu*"; "*lướt ván...*". Bởi vì, vẫn còn đó những người luôn theo ý chủ quan của mình nhằm hy vọng bước chân vào đời tu để được an nhàn, hay như một bước đệm để thỏa mãn ý riêng và mong đạt được những "*mục đích tâm thường*"; hay "*ré tiền...*". Khi đạt được chức nọ, tước kia, họ coi đó như là điều "*đương nhiên*", là một phần thưởng tất yếu trong quá trình xây dựng sự nghiệp. Như thế, hậu quả là: họ tự cho mình được "*miễn nhiệm*"; được biệt đãi trong một vỏ bọc bởi chức cao vọng trọng. Khi rơi vào tình trạng đó, đương sự dễ bị lãng quên một điều cần thiết là: đời tu chỉ có giá trị khi được mặc lấy Đức Kitô, Đấng đến để phục vụ, tự hủy hầu cứu chuộc nhân loại qua chính cái chết trên Thánh Giá.

Nếu ai đó đi tu và đã bám rễ nơi những thứ "*hạ đẳng*"; với quan niệm "*ăn sổi ở thì*"; hay một kiểu đi tu "*tốc độ*", thì cuộc đời và lời loan báo của họ trở thành "*tin buồn*" thay cho "*Tin Mừng*". Tại sao vậy? Thưa, bởi vì Tin Mừng là chính Chúa và Giáo Huấn của Ngài chứ không phải một ai khác hay một lời nào đó của một vĩ nhân! Tuy nhiên, Đấng là nguồn cội của mọi điều thiện hảo; Đấng là Chân, Thiện, Mỹ thì họ lại không hề có kinh nghiệm sâu đậm về Ngài, vì thế, tự thân, họ không hề có điều họ đang muốn trao tặng. Như vậy, trong vòng luẩn quẩn đó, họ đành phủ lấp khoảng trống

bằng cách nhắm mắt làm ngơ để giới thiệu chính họ và sự choáng ngợp của những thành công sẽ làm cho đương sự tự kiêu, ích kỷ, bảo thủ...

Nếu thật là thế, có lẽ không sớm thì muộn, họ trở thành người mất phương hướng. Và như một lẽ tất yếu, đường họ đi và đang dẫn người khác đi với họ sẽ đến "ngõ cụt" chứ không mở ra cánh cửa cứu độ. Và đương nhiên, đương sự khó có thể trở nên chứng nhân để trả lời cho những câu hỏi về niềm hy vọng của nhân loại! Những người này đã mất quá nhiều công lao và tìm mọi cách để mua cho thật nhiều những thứ không cần thiết, để rồi sau đó, họ đành phải bán đi thứ cần thiết nhất là mục đích của cuộc đời. Đây là một thực trạng đáng buồn và đang thường trực nơi tâm hồn rất nhiều người.

Khi rơi vào tình trạng như thế, đương sự cảm thấy xa lạ với sự nghịch lý của hạt lúa, của "*Cây Sự Sống*" là Thánh Giá Đức Kitô, họ có những lý lẽ do sự khôn ngoan trần tục thúc đẩy, họ sẵn sàng chọn công việc của Chúa chứ không phải chọn Chúa làm lẽ sống, gia nghiệp của cuộc đời.

Tại sao lại có hai trạng thái đối lập nhau như vậy? Thiết nghĩ, tất cả đều do đương sự thuận theo, hướng chiều và đi theo Thần Khí tốt hay thần khí xấu! Khi tự do lựa chọn và quy chiếu cuộc đời cũng như hành động của mình theo Thần Khí (thần khí) nào thì sự hiện hữu, lối suy nghĩ, mọi hành vi của mình sẽ bị Thần Khí (thần khí) đó tác động cũng như thúc đẩy, và, như một lẽ tất yếu, khiến cho người đang tiếp bước trên lộ trình dâng hiến có thể được bình an, hạnh phúc hoặc ngược lại!

Như vậy, khi đứng trước một vấn đề nào đó, đòi hỏi đương sự phải tỉnh táo, khôn ngoan và can đảm cắt tĩa những gì không phù hợp với Tin Mừng. Người sống đời tu không thể quên trách nhiệm của mình là phải phân định (biện phân). Phân định để biết được điều đó nên hay không nên, được phép làm hay không được phép, nó có phù hợp với ơn gọi và thiên chức của mình hay không...! Trong đời tu không thể chấp nhận "*dùng phương tiện xấu để biện minh cho mục đích tốt*"; cũng không chấp nhận kiểu nhân danh ông nọ bà kia để làm "*bình phong*" cho hành vi xấu xa của mình, hầu "*đánh lận con đen*", hòng lôi kéo người khác về phe mình, dầu vẫn biết rằng đó là điều bất chính!



Tuy nhiên, đôi khi vì quá tin tưởng vào khả năng cá nhân, do lối suy nghĩ chủ quan dẫn đến tình trạng: thiên vị, bảo thủ, kiêu ngạo, cố chấp, thiên cận, hay bối rối, lo lắng thái quá, hoặc thờ ơ, từ đó dẫn đến những hành động và quyết định sai lầm.

Thật vậy, có những điều tốt, nhưng nó lại chỉ tốt với một người hay nhóm người, hoặc công việc, môi trường mang tính đặc thù nhất định, chứ không phải là phổ quát cho mọi người, mọi nơi và mọi thời.

Khi trải qua thực nghiệm của chính bản thân và rảo quanh để đưa mắt nhìn những sự phân định của người khác, chúng ta thấy: ngày nay, có nhiều tình huống rất đơn giản, nó chỉ có cách nhau một lần ranh rất mong manh! Nếu ta không có thói quen tốt, mập mờ nguyên tắc và không vững vàng lập trường thì cuộc đời của chúng ta sẽ mất đi sự hạnh phúc mà lẽ ra chúng ta được tận hưởng. Thật vậy, nếu không nhạy bén với thực tiễn của xã hội hoặc cảm thức tâm linh, thì chúng ta rất dễ ngộ nhận. Chẳng hạn như: nửa ly sữa; chút mẩu bánh mì... thì bản chất nó vẫn là sữa và bánh mì, nhưng nếu nửa sự thật thì không phải luôn luôn là sự thật!

Câu chuyện Nguyên Tố là một chứng minh: khi hai ông bà nghe theo lời dụ dỗ của ma quỷ, chúng chỉ cung cấp cho ông bà nửa sự thật và nói rằng: ông bà cứ ăn trái cấm đi, không sao cả, vì khi ăn vào, mắt của ông bà sẽ sáng ra. Ông bà đã thuận theo, và quả thực, khi trái cấm được đưa vào miệng, thì cũng là lúc mắt họ sáng ra và hậu quả là nhận thấy mình trần truồng chứ không phải là ngang bằng Thiên Chúa! (x. St 3, 1-7). Một sự ngộ nhận xót xa, dẫn đến hậu quả khôn lường!!!

Cũng thế, nếu không có khả năng phân định tốt, ta sẽ rơi vào tình trạng nhập nhằng, lúng túng và sẽ dễ dẫn đến tình trạng "*gió chiều nào che chiều đó*"; "*ai sao tôi vậy*"; "*ai làm vậy, tôi cũng làm theo...*". Đây là những hệ quả của người chưa trưởng thành và thiếu lập trường, do không có khả năng phân định đúng – sai và họ không dựa trên tiêu chuẩn luân lý Kitô Giáo hay do Lương Tâm thúc đẩy. Những người đó, nhiều khi câu chuyện hay tình huống rất đơn giản, nhưng họ lại làm cho sự kiện, công việc trở nên phức tạp, rối ren do nhận thức bị mập mờ, thiếu chuẩn mực, dẫn đến tình trạng "*tiến thoái lưỡng nan...*". Nhưng đôi khi có những công việc cần



đến sự cần trọng, thì họ lại cho rằng: "*Chuyện đó thường thôi, làm gì phải ăm ỉ*", nên có thái độ giảm khinh và không cần quan tâm...

Như vậy, nếu không có sự phân định hoặc phân định sai lạc, chúng ta rất dễ dẫn đến tình trạng "*mù mờ*" hay "*hỗn mang*" (x. St 1, 1- 28).

Muốn trở thành một người có khả năng phân định tốt, trước tiên phải do ân sủng của Thiên Chúa ban cho ai thì người đó được, chứ không phải hoàn toàn thủ đắc do quá trình nhận thức tri thức của con người theo kiểu từ chương.

Hẳn chúng ta không thể chấp nhận nuôi chó dưới nước, hay nuôi cá trên bờ... Tuy nhiên, người không phân định đúng thì cũng sẽ có nguy cơ như chú khỉ. Chú khỉ con thấy mình được ở trên bờ, tưởng rằng những con cá mà nó trông thấy đang ở dưới nước là do bị đày ải, nên thương tâm, nó bèn tìm mọi cách vớt cá lên bờ để cho cá được hạnh phúc, ai ngờ con cá chết cách nhanh chóng vì không có môi trường tương hợp để sống.

Vậy, phân định Thần Khí (thần khí) là việc cần thiết, bởi vì nó như một điều kiện cần phải có để làm nên điều tốt hay xấu qua hành vi lựa chọn của chúng ta. Tuy nhiên, đây là việc làm khó, không phải là chuyện dễ như bao người đã lầm tưởng!

(còn tiếp)

CHIA BUỒN

Cộng Đoàn LCTX TGP Sài Gòn được tin buồn:

BÀ CÔ MARIA BÙI THỊ NGHIÊM

Là thân mẫu Linh mục Vinh Sơn Trần Ngọc Bạch Bích, chánh xứ giáo xứ Ba Thôn, hạt Hố Môn, vừa được Chúa gọi về lúc 22g00 ngày 7/3/2015 tại tư gia. Hưởng thọ 88 tuổi.

Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn thành kính phân ưu cùng Cha và gia đình.

Xin Lòng Thương Xót của Chúa cho linh hồn Maria sớm được hưởng Tôn nhan Chúa.

GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

Sống đạo vợ chồng

Gioakim Trương Đình Giai

(Kỳ 1)

PHI LỘ – Theo Hán tự, Đạo là con đường (nghĩa đen), Đạo là phương hướng dẫn con người đến mục tiêu hay lý tưởng (nghĩa bóng). Có nhiều lý tưởng, phương hướng và nguyên tắc khác nhau về Đạo (Thiên đạo, Nhân đạo, Trí đạo, Tâm đạo,...), nhưng tất cả các “con đường” khác nhau đó có chung một nền tảng là dựa trên Chân-Thiện-Mỹ, lành mạnh và chân chính, để mưu cầu hạnh phúc và bình an cho con người. Khi nói đến Đạo, người ta thường cho đó là vấn đề tôn giáo, chủ yếu về tâm linh, dựa vào niềm tin của người để làm lành, tránh dữ. Nhưng “đạo” còn có nghĩa khác ngoài tôn giáo, tín ngưỡng. Một trong các “đạo” đó là “đạo phu thê”. Bạn là người sống bậc vợ chồng nhưng đã biết gì về “đạo” này? Mời bạn tìm hiểu để canh tân đời sống hằng ngày cho hợp Ý Chúa!



Trong một trại bài phong nọ, mọi người đều buồn chán thất vọng, duy chỉ có một người đàn ông nọ vẫn giữ được niềm vui. Người ta không hiểu lý do tại sao. Người đàn ông tâm sự rằng chính nhờ tình yêu lớn lao của vợ mình mà

ông còn vui sống đến ngày nay. Vợ ông chẳng những không xa cách hắt hủi ông, ngược lại còn tỏ tình yêu thương thăm thiết với ông. Ngày nào bà cũng tìm một khoảng lành lặn trên mặt để đặt trên đó một nụ hôn cho đến một ngày người ta đến mang ông đến trại. Nhưng bà ấy vẫn không bỏ cuộc, ngày ngày bà vẫn đến thăm ông mang thức ăn đến cho ông xuyên qua một lỗ cửa, và không bao giờ quên tặng ông một nụ cười cảm thông dịu dàng.

Điều gì làm cho người đàn ông bị bệnh phong trên đây vẫn còn giữ được niềm vui sống? Phải chăng chính là nhờ sự chăm sóc ân cần và nụ cười cảm thông của người vợ, tình yêu thắm thiết chung thủy của người vợ? Nhờ đâu mà người vợ lại có thể tiếp tục yêu chồng mình trong tình trạng như thế?

Con người ai cũng có nhu cầu yêu và được yêu. Người ta không thể sống được trên đời này nếu không yêu thích một ai đó hay một cái gì đó. Người ta luôn cảm thấy thiếu thốn cô đơn nếu không được yêu. Trong đời sống hôn nhân gia đình, tình yêu lại càng cần thiết hơn để tạo động lực giúp nhau vượt qua những gian nan thử thách và giúp nhau làm tròn bổn phận nuôi sống và thăng tiến gia đình, giáo dục con cái, đặc biệt khi sự thu hút giảm dần, cảm xúc phai tàn. Nhưng thử hỏi người ta cần đến thứ tình yêu nào đây vì trong thực tế, tình yêu có nhiều cấp độ khác nhau.

Trong ngôn ngữ Hy Lạp người ta phân tình yêu thành 4 loại:

- *Eros*: Tình yêu vừa bao hàm tình cảm và tình dục, là thứ tình lãng mạn, lời cuốn thường về mặt xác thịt, căng thẳng, lúc nào cũng mong được đáp ứng và thỏa mãn, ít nhiều mang tính vị kỷ.

- *Philia*: tình bạn, chủ yếu là sự gặp gỡ thu hút về mặt tâm hồn, ít nhiều mang tính vị tha, vô điều kiện, nhẹ nhàng và không cần đến quan hệ thể lý.

- *Storge*: tình yêu triu mến giữa cha mẹ và con cái, hay giữa đồng loại chủ yếu thể hiện bằng lòng tốt, ước muốn tốt đẹp dành cho tha nhân.

- *Agape*: tình yêu ở mức độ cao nhất, hoàn toàn mang tính vị tha, vô vị lợi, vô điều kiện, vô giới hạn, chỉ nhằm mưu cầu hạnh phúc cho người mình yêu.

Tình yêu vợ chồng có thể nói được cấu thành bởi hay cần được cấu thành bởi tất cả bốn loại tình yêu trên.

Trong đời sống hôn nhân, tình yêu giữa hai vợ chồng không chỉ là một cuộc trao đổi tình cảm mà đúng hơn được coi là đạo. Đó là đạo vợ chồng.



Sống đời hôn nhân được coi như một thứ tôn giáo, đạo lý sống, gọi là ĐẠO VỢ CHỒNG, ĐẠO PHU THÊ, giống như đạo TRUNG với vua, HIẾU với cha mẹ.

Đạo là đường, đường thì dẫn tới đích. Vậy đạo vợ chồng là đường đưa con người đến đích, mà đích điểm của hôn nhân là HẠNH PHÚC. Đúng như văn hào Honoré de Balzac nói: *"Hôn nhân là đường đưa ta tới thiên đàng hay địa ngục"*.

Trong các đạo giáo gọi đó là **"Đạo vợ chồng"**. Đạo vợ chồng thường chỉ dạy "bổn phận" (duty, devoir) của vợ chồng. Biết được "bổn phận" cũng là một điều đáng quý rồi, nhưng vẫn chưa đủ đem lại hạnh phúc, nó chỉ giúp cho gia đình sống bình yên, không sóng gió.

I. ĐẠO VỢ CHỒNG THEO CA DAO

- *"Đạo nào bằng đạo phu thê".*
- *"Đã rằng là nghĩa vợ chồng
Dầu cho nghiêng núi, cạn sông chẳng rời".*
- *"Đi đâu có anh có tôi
Người ta mới biết là đôi vợ chồng".*
- *"Chèo ghe vượt sóng qua sông
Đạo nghĩa vợ chồng nặng lắm ai ơi".*
- *"Vợ chồng là nghĩa phu thê
Tay ấp, má kề sinh tử có nhau".*
- *"Yêu nhau trăm sự chẳng nề
Dù trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng".*
- *"Đốn cây ai nở dứt chồi
Đạo chồng nghĩa vợ giận rồi lại thương".*

Tình nghĩa vợ chồng

- *"Trời hỏi trời có biết hay không
Nghĩa nhân thương quá vợ chồng
Vắng nhau một buổi, ngồi trông sửng sờ
Ai làm lửng lửng lơ lơ
Em trông em biết, anh chờ anh hay
Ai làm cho đó xa đây*

Ai bảo thiệp cách, ai bày chàng xa”.

▪ *“Chồng em áo vải em thương
Chồng người áo gấm xông hương mặc người”.*

▪ *“Có chồng phải bận bịu theo chồng
Đắng cay em chịu nực nùng em phải theo”.*

▪ *“Chồng khôn vợ đặng đi giày
Vợ khôn chồng đặng có ngày làm quan”.*

Cư xử vợ chồng

▪ *“Vợ chồng là nghĩa Tào Khang,
Chồng hòa vợ thuận nhà thường yên vui,
Sinh con mới ra thân người,
Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm vui”*
Hay *“Thuận vợ thuận chồng, tát Bể Đông cũng cạn”*

▪ *“Chồng giận thì vợ bớt lời,
Cơm sôi nhỏ lửa mấy đời mà khê”*
Hay *“Chồng giận thì vợ bớt lời,
Chồng giận vợ giận thì dùi nó quăng”*
Hay *“Chồng giận thì vợ làm lành,
Miệng cười hờn hở thưa anh giận gì?
Thưa anh, anh giận em chi?
Muốn cưới vợ lẽ, em thì cưới cho”*

Phụ nữ nết na đúng mực

Người phụ nữ khi đã xuất giá vu qui thì trước hết phải nghĩ về chồng, không được có những cử chỉ, hành động khiến cho thiên hạ lầm tưởng rằng mình hãy còn xuân.

Đó chính là sự thủy chung xét ở góc độ nết na, đoan chính, cho nên:

▪ *“Có chồng bớt áo hai vai
Bớt màu trang điểm kéo trai nó lắm”.*

Chính điều ấy đã làm nên đạo đức, phẩm giá, tiết hạnh của người phụ nữ.

Chia ngọt sẻ bùi

Đức tính của người phụ nữ còn thể hiện ở chỗ: khi đã lấy chồng rồi, dù người chồng ấy có nghèo khổ thế nào đi nữa, cũng không nên lấy đó làm khổ, làm nhục, mà trong hoàn cảnh ấy, vẫn luôn thương chồng, nghĩ về chồng:

▪ *"Chồng ta áo rách ta thương
Chồng người áo gấm, xông hương mặc người".*

Một gia đình hạnh phúc, dù hoàn cảnh sống có thiếu thốn về vật chất, cuộc sống đạm bạc, nghèo khó, vẫn thương yêu nhau hết mực, vẫn thấy hạnh phúc:

▪ *"Râu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chan, vợ húp gật đầu khen ngon".*

Trọn tình thủy chung

Người phụ nữ nắm vai trò rất quan trọng trong việc quyết định hạnh phúc vợ chồng.

Là người vợ đoan chính, thủy chung thì lúc nào cũng nghĩ về chồng, về con, nghĩ đến gia đình, không bao giờ sa đà vào những thói hư tật xấu, những cám dỗ cuộc đời:

▪ *"Ai kêu xeo xéo bên sông
Tôi còn vá áo cho chồng tôi đây".*

Khi người chồng có việc phải đi xa, trong thời gian ấy, người phụ nữ chân chính thường nghĩ về chồng, chờ đợi thủy chung, giữ vững niềm tin vào hạnh phúc.

(Còn tiếp)

Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode.



GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

Nhận định về phong trào "Sứ điệp từ trời"

Lm Giuse Lâm Văn Sỹ, OP.

Kỳ cuối

III. THÂM ĐỊNH VỀ PHONG TRÀO SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI

1. Phản ứng từ phía Giáo quyền

Kể từ khi phong trào "Sứ điệp từ trời" khai sinh và được phổ biến rộng rãi, nhiều vị Giám mục thuộc các châu lục khác nhau đã lên tiếng cảnh báo về sự nguy hiểm cũng như sự lầm lạc của phong trào này. Có thể kể ra một số vị tiêu biểu như:

- Đức Tổng Giám mục Denis J Hart, Giáo phận Melbourne, Úc.
- Đức Giám mục Fabbro, Giáo phận London, Ontario, Canada.
- Đức Giám mục Stephen Secka, Giám mục phụ tá Giáo phận Spisska, Slovakia.
- Đức Giám mục Richard. J. Malone, Tổng Giáo phận Buffalo, NY.
- Đức Tổng Giám mục Mark Coleridge, Giáo phận Brisbane, Úc.
- Đức Giám mục Greg O'Kelly SJ , Giáo phận Port Pirie, Nam Úc.
- Đức Giám mục Andreas Laun of Salzburg, Giám mục Phụ tá Giáo phận Áo [2].

Vì bà "Maria Lòng Chúa Thương Xót" được cho là người đang sống tại Dublin, nên cuối cùng Đức Tổng Giám mục Tổng Giáo Phận Dublin, tức vị chủ chăn có thẩm quyền trực tiếp đối với bà, cuối cùng cũng đã lên tiếng. Mới đây trong một bản Tuyên cáo ra ngày 16-04-2014, Đức Tổng Giám mục Diarmuid Martin tuyên bố như sau:

Tòa Tổng Giám mục Dublin đã nhận được nhiều thỉnh nguyện thư xin xác minh về tính chân thực của những điều tự nhận là thị kiến và sứ điệp do một người tự xưng là "Maria Lòng Chúa Thương Xót" nhận được, và người này được cho là đang sống tại Tổng Giáo phận Dublin.

Nay Tổng Giám mục Diarmuid Martin muốn khẳng định rằng các sứ điệp này cũng như các thị kiến đi kèm không được Hội Thánh

chuẩn nhận, và nhiều điều trong các bản văn đi ngược lại với thần học Công Giáo.

Vậy, không được phổ biến hay sử dụng các sứ điệp này trong các hội đoàn thuộc Hội Thánh Công Giáo [3].

2. Một vài nhận định chung thay lời kết

Sau khi đã tìm hiểu phong trào “Sứ điệp từ trời”, chúng tôi nhận thấy rằng các bản văn tự nhận là “sứ điệp từ trời” không thực sự phản ánh giáo lý tinh tuyền của Hội Thánh Công Giáo, nhưng chỉ là một thứ giáo thuyết hỗn tạp được góp nhặt hoặc chịu ảnh hưởng từ những nguồn mạch khác nhau, vừa là Công Giáo, Tin Lành, và cả khuynh hướng hành đạo theo nghi lễ cổ điển trước Công đồng Vaticanô II. Mặt khác, các sứ điệp của bà Maria còn chứa đựng rất nhiều điều bất nhất hoặc mâu thuẫn. Chẳng hạn, khi thì bà chủ trương phải khoan dung với những người “khác về sở thích tính dục”, khi khác lại lên án cách gay gắt những cuộc hôn nhân đồng tính; khi thì bà chủ trương phải cầu nguyện cho những người đã chết trong tình trạng mắc tội trọng, khi khác bà lại cho rằng hình phạt hỏa ngục là đời đời, không thay đổi được (sứ điệp ngày 12-01-2014). Trong các sứ điệp, bà Maria đã từng cảnh báo về một “thứ tôn giáo mới phá hoại Hội Thánh”, do một số phần tử xấu trong Giáo triều đang tìm cách gầy dựng (chẳng hạn sứ điệp ngày 20-07-2012). Phải chăng lời kết án ấy trước tiên đã ứng nghiệm vào chính cái giáo thuyết hỗn tạp mà bà đang ra sức phổ biến?

Có nhiều yếu tố khiến người ta nghi ngờ về tính khả tín của các sứ điệp từ trời do bà Maria phổ biến. Trước hết là sự ỉn danh của bà. Mặc dù sự ỉn danh này đã được bà giải thích lý do, nhưng xem ra lý do bà đưa ra không thực sự thuyết phục. Trong phần lớn các trường hợp, sự ỉn danh thường đi đôi với việc không dám nhận trách nhiệm cũng như những hệ lụy về những gì mình nói hoặc làm. Một lá thư nặc danh thường không được coi là có giá trị. Trong lịch sử Hội Thánh, những nhà thần bí, những người nhận mặc khải tư chân chính không bao giờ ỉn danh, mà trái lại, họ sẵn lòng chịu thử thách, hiểu lầm, nghi kỵ, thiệt thòi vì những gì họ nói ra, bởi vì họ thực sự xác tín về những gì mình nói.

Yếu tố thứ hai khiến người ta nghi ngờ về tính khả tín của các sứ điệp, đó là những lời tiên báo của bà Maria thường không ứng



nghiệm. Cũng có khi những lời tiên báo đó xem ra ứng nghiệm, nhưng chỉ ứng nghiệm cách nửa vời, như trong trường hợp bà tiên báo về việc Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI từ nhiệm mà chúng tôi đã phân tích trên đây. Còn những gì bà tiên báo về người kế vị Đức Bênêdictô XVI thì hoàn toàn ngược lại với những gì người ta đang chứng kiến nơi vị Giáo hoàng đương kim, Đức Phanxicô. Nếu quả thực các sứ điệp của bà phát xuất từ Thiên Chúa thì hẳn là không thể tiên báo những điều viển vông như vậy.

Yếu tố sau cùng khiến người ta có đủ cơ sở để phủ nhận tính khả tín của các sứ điệp do bà Maria quảng bá, đó là những điểm sai lầm nghiêm trọng về đạo lý chất chứa trong các sứ điệp của bà. Thông thường Hội Thánh rất cẩn trọng trong việc xác định những mặc khải tư nào được coi là chân thực; và một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu được dựa vào để thẩm định, đó là mặc khải tư ấy không bao hàm những điều sai lạc đi ngược lại với giáo lý chung của Hội Thánh. Chỉ nguyên tiêu chí này cũng đủ cho thấy những sứ điệp tự nhận là "từ trời" hay "mặc khải tư" của bà Maria chỉ là ngụy tạo. Những sứ điệp đó không đến từ Thiên Chúa, mà chỉ là sản phẩm của con người. Điều tai hại là chính người tạo ra các sứ điệp ấy lại gán cho chúng một giá trị ràng buộc gần như tuyệt đối mà tự thân chúng không có. Điều này đã gây hoang mang cho không ít các tín hữu đơn thành: có buộc phải tin các "sứ điệp từ trời" hay không? Nếu không tin sẽ phải chuốc lấy những tai họa hay những hình phạt khủng khiếp sẵn sàng ập xuống. Còn nếu tin thì sẽ kéo theo bao nhiêu hệ lụy thực hành do các sứ điệp đề xướng; và rồi, liệu làm như thế có rơi vào tội rối đạo hay không? Bằng ấy câu hỏi đặt ra cũng là lời thỉnh nguyện để các cơ quan thẩm quyền trong Hội Thánh địa phương sớm đưa ra câu trả lời chính thức để soi sáng cho các tín hữu có được sự lựa chọn đúng đắn trong vấn đề này.

Nguồn: Ủy ban Giáo lý Đức tin

Trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

[2] Có thể tham khảo thêm ở trang <<sudieptutroi-trueorfalse.blogspot.com>>

[3] Nguyên bản tiếng Anh trong trang mạng chính thức của Tổng Giáo phận Dublin.



HIỆP THÔNG CẦU NGUYÊN

Trong tháng 2&3/2015, Cộng đoàn LCTX TGP nhận được 1472 ý xin hiệp thông:

- Tạ ơn Ba Đấng - Như ý nguyện xin.
- Tạ ơn Lòng Chúa Thương Xót .
- Xin bình an gia đình, bản thân và Phanxicô Xavie.
- Xin ơn thánh hóa hồn xác, gia đình, bản thân và cá nhân Antôn Tạo, Augustinô Huy, Cavl, Cavl, 3 Đaminh, Đaminh Mạo, Giacôbê, Maria, , Têrêsa và Nguyễn Quang.
- Xin ơn việc làm ổn định và thánh hóa công ăn việc làm được thuận lợi, như ý.
- Xin ơn chữa lành cho Anna (Khanh, Loan), Antôn Tạo, Antôn Quang, Augustinô Huy, bé Bảo Di, bé Bảo Ngọc, Catarina, Đônômicô, Giacôbê, Giuse (Dũng + Phúc + Hưng + Khoa), Isave, Louis Ánh, Lucia Hiền, Maria, Maria (Bích, Cửu, Khanh, Khang, Nga, Ngọc, Hải, Hằng, Hương, Hoa, Lan, Thư, Thịnh, Thoa, Phụng, Phượng), Têrêsa Phi, Matta, Micae, , Têrêsa, Phaolô, Phêrô và một người ngoại giáo.
- Xin ơn hoán cải cho Arcèle, Anna Trinh, Antôn Nghĩa, Antôn Quang, Augustinô, Benadô, Đaminh Mạo, Đôminicô, Giuse, Maria, Maria (Trâm, Thương), Phaolô Maria, Phanxicô, Phaolô Giuse, Phêrô và Gia Hân.
- Cầu cho linh hồn các linh mục, tu sĩ
- Cầu cho các linh hồn ông bà, cha mẹ tổ tiên.
- Cầu cho các linh hồn mồ côi - Cầu cho các thai nhi.
- Cầu cho linh hồn Anna, Augustinô, Stêphanô, Simon Trương Xuân Thanh Phanxicô, Phaolô và linh hồn bà cố Maria mới qua đời
- Cầu cho linh hồn ngoại giáo, ông bà cha mẹ ngoại giáo.
- Cầu giỗ 100 ngày cho linh hồn Anna, giỗ 49 ngày cho linh hồn Phêrô. Cầu giỗ cho linh hồn Alêxù, Giuse, Giuse Hải và Maria
- Cầu cho các linh hồn cách riêng cho 2 linh mục Giuse, linh mục Đaminh, linh mục Phêrô Maria, Phaolô Maria, cho Agnès, Angela de Mêđici, Anna, André, Anê, Antôn, Augustinô, Brigita, Catarina, Cêcilia, Đaminh, Đôminicô, Êlizabeth, Giacôbê, Gioakim, Gioan, Gioan Baotixita, Giuse, Heriette, Hêrônimô, Inê, Inhaxiô, Isave, Jean D'Arc, Luca, Lucia, Maccô, Mađalena, Matta, Matthêu, Maria,

Maria Têrêsa, Maria Phước, Micae, Monica, Têrêsa, Tômasô, Vicentê, Vital, Rôsa, Phanxicô, Phanxicô Xavie, Phaolô, Phêrô và Phêrô Maria.

- Xin ơn tận hiến, ơn tín thác và ơn bền đỗ cho Giuse, Giuse Cường.
- Xin ơn trở lại cho một người tân tòng và cho Maria.
- Xin ơn đức tin cho gia đình, con cháu, cho Giuse, Maria và Phanxicô.
- Xin ơn cho con cháu biết tìm đến Chúa, cho một người ngoại biết đến Chúa.
- Xin ơn trở lại cho một người tân tòng.
- Xin cho mọi người biết lắng nghe và thực hành Lời Chúa.
- Xin cho Vincentê du học bình an và luôn biết nhớ đến Chúa.
- Xin cho gia đình đoàn tụ, hoà thuận, hiệp nhất, vợ chồng hạnh phúc.
- Xin cho giấy tờ được thuận lợi như ý.
- Xin cho có con, có việc làm, công ăn việc làm năm mới được thuận lợi.
- Xin cho gia đình yêu thương, mẹ con đoàn tụ, Antôn ngoan ngoãn.
- Xin cho Tôma và Maria khoẻ mạnh, bé Tấn, Gioan Baotixita Khánh Duy khoẻ mạnh.
- Xin cho chồng, con ngoại đạo bỏ cờ bạc quay lo làm ăn.
- Xin cho Giuse vượt khó khăn cho Phêrô phẫu thuật tốt đẹp.
- Xin cho một người bại liệt bớt đau đớn.
- Xin cho Giacôbê và Phêrô bỏ nghiện.
- Xin cho tìm lại được giấy tờ - Xin cho phỏng vấn được tốt đẹp.
- Xin cho thai nhi và mẹ được khoẻ mạnh, mẹ tròn con vuông.
- Xin cho bán được nhà, bán được đất.
- Xin cho Maria và Giacôbê được khôn ngoan, sáng suốt.
- Xin cho Maria Trang trả được nợ, giải thoát nợ, trả hết nợ.
- Xin cho giấy tờ được thuận lợi, giấy tờ nhà được suông sẻ, giấy tờ xuất cảnh nhanh chóng.
- Xin cho thi đậu đại học và cho Gioan Baotixita học hành tiến bộ.
- Xin cho gặp thầy gặp thuốc.
- Xin cho các buổi tĩnh tâm được bình an.
- **Câu cho các ân nhân còn sống cũng như qua đời, đã giúp đỡ phát triển Cộng đoàn LCTX được hồn an xác mạnh.**



Mục lục

† Lá Thư Linh Hưởng	
◆ Đức Kitô Phục Sinh đang hoạt động...	02
† Sống Lời Chúa	05
† Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TĐ Thiên Chúa Giàu Lòng Xót Thương (B35)	13
† Tân Phúc âm hóa đời sống cộng đoàn (kỳ 7)	17
† Cảm Nghiệm Hồng Ân: Món quà của Lòng Thương Xót	21
† Thực thi LTX: Tặng quà Trường học Tình thương	23
† Tin tức & Sinh hoạt	26
† DIỄN ĐÀN	
◆ Phản biện	32
◆ Bạn biết gì về Thứ Sáu Tuần Thánh ?	37
◆ Hy vọng	40
◆ Thơ: Mừng chúa Phục Sinh 2015	42
◆ Thánh Giuse: Gương mẫu cho người gia trưởng	43
◆ Tìm hiểu về nguồn gốc PT LCTX	46
◆ Phân định thần khí trong đời tu (Bài 3)	50
† Giáo dục Kitô giáo	
◆ Sống đạo vợ chồng (kỳ 1)	54
† Giải đáp thắc mắc	
◆ Nhận định về PT Sứ điệp từ Trời (kỳ cuối)	59
† HIỆP THÔNG CẦU NGUYỆN	62

